ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68 /2026/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 20 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị trong lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH16 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 49/2014/TT-BYT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục trang thiết bị y tế thiết yếu của Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 53/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn danh mục máy móc, thiết bị cơ bản phục vụ hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 266/TTr-SYT ngày 09 tháng 9 năm 2026 và Sở Tư pháp tại Báo cáo số 661/BC-STP ngày 16/9/2026.

Ủy ban nhân dân ban tỉnh ban hành Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, bao gồm:

1. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế (không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định tiêu chuẩn, định mức, danh mục máy móc, thiết bị cơ bản phục vụ cho hoạt động chuyên môn của các Trạm Y tế xã, phường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Uỷ ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1.Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế:

a) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh có 26 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù; 242 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng khác (chi tiết tại Phụ lục I).

b) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Bệnh viện Phổi tỉnh có 13 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù; 76 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng khác (chi tiết tại Phụ lục II).

c) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh có 10 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù; 127 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng khác (chi tiết tại Phụ lục III).

d) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh có 6 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù; 174 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng khác (chi tiết tại Phụ lục IV).

đ) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có 7 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù; 123 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng khác (chi tiết tại Phụ lục V).

e) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trung tâm Pháp y có 41 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng (chi tiết tại Phụ lục VI).

g) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trung tâm Giám định y khoa có 55 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng (chi tiết tại Phụ lục VII).

h) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm có 89 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng (chi tiết tại Phụ lục VIII).

i) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Lạng Sơn có 28 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng (chi tiết tại Phụ lục IX).

k) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trung tâm Y tế các khu vực có 27 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù; 533 danh mục thiết bị y tế chuyên dùng khác (chi tiết tại Phụ lục X).

2. Trường hợp phát sinh nhu cầu trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng ngoài tiêu chuẩn, định mức quy định tại khoản 1 Điều này, giao Sở Y tế chủ trì rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền

1. Phân cấp Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định tiêu chuẩn, định mức, danh mục máy móc, thiết bị cơ bản phục vụ cho hoạt động chuyên môn của các Trạm Y tế xã, phường.

2. Việc quyết định tiêu chuẩn định mức, danh mục máy móc, thiết bị cơ bản phục vụ cho hoạt động chuyên môn của các Trạm Y tế xã, phường phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 22/2026/TT-BYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn danh mục máy móc, thiết bị cơ bản phục vụ hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2026 và thay thế Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác của cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc thay thế đó.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và PTTH Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (ĐDĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn

Phụ lục I

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68/2026/QĐ-UBND ngày 20/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A	**TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ**		**858**	
1	Máy X - quang			
a	Máy X - quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	4	
b	Máy X - quang di động	Máy	5	
c	Máy X - quang C Arm	Máy	6	
d	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	1	
đ	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1	
2	Hệ thống CT - Scanner			
a	Hệ thống CT Scanner < 64 dãy đầu thu	Hệ thống	3	
b	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1	
c	Hệ thống CT Scanner > 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	2	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1	
5	Máy siêu âm			
a	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	4	
b	Máy siêu âm tổng quát	Máy	10	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)		2000 test/giờ
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/giờ)		200 test/giờ
8	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/giờ)		200 test/giờ
9	Máy thận nhân tạo (HD)	Máy	50	
10	Máy thở xâm nhập	Máy	111	
11	Máy thở xâm nhập di động	Máy	24	
12	Máy gây mê	Máy	15	
13	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	120	
14	Bơm tiêm điện	Cái	200	
15	Máy truyền dịch	Máy	200	
16	Dao mổ			
a	Dao mổ điện cao tần	Cái	14	
b	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	12	
17	Máy phá rung tim	Máy	17	
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	8	
19	Đèn mổ treo trần	Cái	12	
20	Đèn mổ di động	Cái	15	
21	Bàn mổ	Cái	12	
22	Máy điện tim	Máy	17	
23	Hệ thống nội soi chẩn đoán			
a	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	3	
b	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	

c	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	6	
d	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	3	
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	25	
26	Máy và ghế nha khoa	Bộ	3	
B	**TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC**		**3769**	
1	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1	
2	Máy thận nhân tạo HDF Online	Máy	2	
3	Áo chì	Cái	20	
4	Bàn đẻ	Cái	6	
5	Bàn làm bột bó xương	Cái	2	
6	Bể cách thủy	Cái	3	
7	Bể đun parafin	Cái	4	
8	Bể ngâm bệnh phẩm	Cái	1	
9	Bộ chậu sục dây máy thở Cpap	Cái	1	
10	Bộ dụng cụ nội soi phẫu thuật khớp gối	Bộ	1	
11	Bộ dụng cụ nội soi tái tạo dây chằng chéo trước, dây chằng chéo sau cho khớp gối	Bộ	1	
12	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi nội soi cắt u sơ tử cung	Bộ	1	
13	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi nội soi khớp	Bộ	1	
14	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi nội soi tuyến giáp	Bộ	1	
15	Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng, tiêu hóa	Bộ	10	
16	Bộ dụng cụ tái tạo dây chằng chéo trước và dây chằng chéo sau cho khớp gối	Bộ	1	
17	Bộ đặt nội khí quản kèm Camera	Bộ	3	
18	Bộ kéo giãn cột sống cổ, ngực và lưng	Bộ	4	
19	Bộ phẫu thuật phaco	Bộ	2	
20	Bồn rửa phẫu thuật viên kiểu đôi	Cái	7	
21	Cabin đo thính lực	Cái	1	
22	Cân bệnh nhân	Cái	40	
23	Cân sơ sinh	Cái	6	
24	Dao cắt tiêu bản	Cái	2	
25	Đèn chiếu vàng da	Cái	30	
26	Đèn hồng ngoại 6 bóng có hẹn giờ có chân đế di chuyển	Cái	2	
27	Đèn soi đáy mắt	Cái	2	
28	Đèn tử ngoại 8 bóng kèm kính bảo vệ mắt	Cái	2	
29	Ghế ENT	Cái	1	
30	Giừng sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	15	
31	Giường bệnh nhân	Cái	1200	
32	Giường sưởi kết hợp đèn chiếu vàng da	Cái	5	
33	Hệ thống bồn Oxy lỏng	Hệ thống	1	
34	Hệ thống cắt đốt u tyến giáp, u vú, u gan bằng sóng RFA	Hệ thống	1	
35	Hệ thống định nhóm máu	Hệ thống	2	
36	Hệ thống đo tải lượng virus	Hệ thống	1	
37	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang D.R	Hệ thống	4	
38	Hệ thống Elisa tự động	Hệ thống	2	
39	Hệ thống Eliza	Hệ thống	1	
40	Hệ thống khí hút trung tâm	Hệ thống	1	

41	Hệ thống khí nén trung tâm	Hệ thống	1	
42	Hệ thống Monitor trung tâm	Hệ thống	2	
43	Hệ thống oxy cao áp	Hệ thống	2	
44	Hệ thống real-time PCR	Hệ thống	4	
45	Hệ thống tắm sơ sinh	Hệ thống	4	
46	Hệ thống tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1	
47	Hệ thống Telemedicine (4 màn hình)	Hệ thống	1	
48	Hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm xét nghiệm bằng khí nén	Hệ thống	1	
49	Hệ thống xử lý nước RO cho hệ thống chạy thận nhân tạo	Hệ thống	3	
50	Hệ thống xử lý nước RO lần 2	Hệ thống	1	
51	Holter Điện tim 6 đầu ghi	Hệ thống	3	
52	Holter Huyết áp 6 đầu ghi	Hệ thống	3	
53	Hốt vô khuẩn	Cái	6	
54	Huyết áp điện tử	Cái	50	
55	Huyết áp điện tử để bàn	Cái	15	
56	Kính hiển vi	Cái	12	
57	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2	
58	Kính hiển vi phẫu thuật đội đầu	Cái	2	
59	Kính sinh hiển vi phẫu thuật	Cái	2	
60	Khoan xương điện	Cái	4	
61	Labo răng giả	Cái	1	
62	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	30	
63	Máy áp lạnh cổ tử cung	Cái	2	
64	Máy bào da	Cái	1	
65	Máy bào khớp	Cái	1	
66	Máy bơm nước ổ khớp	Cái	1	
67	Máy cắt Amidan và nạo VA bằng Coblator	Cái	1	
68	Máy cắt bệnh phẩm qua nội soi	Cái	1	
69	Máy cắt đốt ổ khớp kèm phụ kiện tiêu chuẩn	Cái	1	
70	Máy cắt hoại tử bỏng	Cái	1	
71	Máy cắt lạnh	Cái	1	
72	Máy cắt nạo Tai Mũi Họng	Cái	1	
73	Máy cắt tiêu bản dạng xoay	Cái	1	
74	Máy cấy máy phát hiển vi khuẩn và nấm tự động	Cái	2	
75	Máy chiếu thử thị lực	Cái	2	
76	Máy chụp hình màu đáy mắt	Cái	2	
77	Máy chụp huỳnh quang đáy mắt	Cái	1	
78	Máy chuyển xử lý bệnh phẩm	Cái	1	
79	Máy doppler tim thai	Cái	10	
80	Máy điện châm	Cái	35	
81	Máy điện di huyết sắc tố tự động	Cái	1	
82	Máy điện phân	Cái	2	
83	Máy điện tim gắng sức	Cái	2	
84	Máy điện xung	Cái	4	
85	Máy điện xung kích thích điện	Cái	1	
86	Máy điều trị điện thấp tần	Cái	2	
87	Máy điều trị oxy cao áp	Cái	2	
88	Máy điều trị sóng ngắn xung	Cái	1	

89	Máy điều trị sóng xung kích	Cái	1	
90	Máy điều trị tủy răng	Cái	3	
91	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động	Cái	2	
92	Máy định nhóm máu tự động	Cái	1	
93	Máy đo áp lực nội sọ	Cái	1	
94	Máy đo cường độ ánh sáng đèn chiếu vàng da	Cái	2	
95	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	3	
96	Máy đo dị tật khúc xạ	Cái	1	
97	Máy đo độ cong giác mạc	Cái	1	
98	Máy đo độ loãng xương toàn thân bằng tia X	Cái	1	
99	Máy đo giác mạc kế tự động	Cái	1	
100	Máy đo HBA1C	Cái	2	
101	Máy đo huyết động không xâm lấn	Cái	1	
102	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	2	
103	Máy đo lưu huyết não	Cái	1	
104	Máy đo nhĩ lượng	Cái	1	
105	Máy đo nhu động thực quản	Máy	1	
106	Máy đo SPO2 kẹp tay	Cái	100	
107	Máy đo thính lực	Cái	1	
108	Máy đọc chỉ thị sinh học cho máy hấp ở nhiệt độ cao	Cái	1	
109	Máy đông phôi tự động	Cái	2	
110	Máy đốt suy tĩnh mạch Laser	Cái	1	
111	Máy gạn tách thành phần máu tự động	Cái	1	
112	Máy giác hút chân không	Cái	2	
113	Máy giảm đau sau mổ PCA	Cái	6	
114	Máy giặt công nghiệp 32 Kg	Cái	4	
115	Máy hạ thân nhiệt	Cái	1	
116	Máy hàn túi	Cái	1	
117	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp PLASMA (Dung tích 120L)	Cái	1	
118	Máy hấp tiệt trùng, 2 cửa trượt tự động	Cái	3	
119	Máy hút dịch áp lực thấp	Cái	10	
120	Máy in phim khô	Cái	5	
121	Máy kéo giãn cột sống	Cái	4	
122	Máy khí dung	Cái	50	
123	Máy khí dung siêu âm	Cái	10	
124	Máy khoan Hummer	Cái	2	
125	Máy khoan Tai mũi họng	Cái	2	
126	Máy khoan xương điện	Cái	4	
127	Máy khử khuẩn không khí	Cái	8	
128	Máy khử khuẩn phòng mổ (không sử dụng hoá chất)	Cái	12	
129	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	80	
130	Máy laze nội mạch	Cái	1	
131	Máy laze trị liệu	Cái	1	
132	Máy Lazer điều trị công suất cao	Cái	1	
133	Máy Lazer điều trị công suất thấp	Cái	1	
134	Máy lắc	Cái	2	
135	Máy lắc trộn Votex	Cái	4	
136	Máy lấy cao răng siêu âm	Cái	3	

137	Máy lọc máu liên tục	Cái	4	
138	Máy ly tâm	Cái	10	
139	Máy nhuộm hóa mô miễn dịch	Cái	1	
140	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	1	
141	Máy ô xy dòng cao HFNC	Cái	12	
142	Máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương	Cái	3	
143	Máy phun khử khuẩn	Cái	2	
144	Máy răng	Cái	3	
145	Máy rửa dụng cụ	Cái	1	
146	Máy rửa ống nội soi mềm tự động	Cái	1	
147	Máy rửa siêu âm	Cái	5	
148	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ	Cái	2	
149	Máy sắc thuốc tự động	Cái	3	
150	Máy sấy tiêu bản	Cái	1	
151	Máy sấy vải	Cái	3	
152	Máy siêm âm mắt A	Cái	2	
153	Máy siêm âm mắt AB	Cái	2	
154	Máy siêu âm điều trị	Cái	2	
155	Máy siêu âm trị liệu	Cái	2	
156	Máy sinh hiển vi khám mắt	Cái	3	
157	Máy soi cổ tử cung kỹ thuật số	Cái	3	
158	Máy soi ven	Cái	1	
159	Máy sóng ngắn trị liệu dạng xung và liên tục	Cái	2	
160	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Cái	5	
161	Máy tán sỏi niệu quản ngược dòng bằng laser	Cái	2	
162	Máy tạo dung dịch diệt khuẩn	Cái	4	
163	Máy tạo nhịp tạm thời tim 1 buồng	Cái	3	
164	Máy tạo nhịp tim tạm thời loại 2 buồng	Cái	3	
165	Máy tạo oxy (10lit/phút)	Cái	70	
166	Máy test HP hơi thở	Cái	2	
167	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp sử dụng khí EO (dung tích 235L) kèm bộ xử lý khí thải và máy đọc chỉ thị sinh học	Cái	1	
168	Máy từ trường	Cái	1	
169	Máy tháo lồng ruột	Cái	4	
170	Máy theo dõi tim thai	Cái	10	
171	Máy thủy trị liệu(Toàn thân, bộ phận)	Cái	1	
172	Máy tri liệu sóng ngắn	Cái	1	
173	Máy trợ thở Cpap cho trẻ sơ sinh	Cái	10	
174	Máy trợ thở hồi sức sơ sinh (Bộ hồi sức sơ sinh chữ T – Beluga)	Cái	5	
175	Máy ủ nhiệt khô	Cái	2	
176	Máy vi sóng xung và liên tục	Cái	1	
177	Máy X_Q Răng	Cái	1	
178	Máy X_Quang răng toàn cảnh kỹ	Cái	1	
179	Máy X_Quang tăng sáng 2 bàn chụp	Cái	1	
180	Máy X_Quang tăng sáng truyền hình 600mA	Cái	1	
181	Máy X_Quang thường quy cao tần 600mA	Cái	1	
182	Máy X_Quang vú 110 mA	Cái	1	
183	Máy xét nghiệm điện giải	Cái	2	

184	Máy xét nghiệm đông máu	Cái	3	
185	Máy xét nghiệm hơi thở bằng khí hidro và methal	Cái	1	
186	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	3	
187	Máy xét nghiệm máu lắng tự động	Cái	1	
188	Máy xử lý mô tự động	Cái	1	
189	Tủ đầu giường các loại	Cái	1200	
190	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	6	
191	Tủ an toàn sinh học cấp 3	Cái	1	
192	Tủ ấm	Cái	3	
193	Tủ ấm CO2	Cái	2	
194	Tủ bảo quản xác chuyên dụng loại 2 xác	Cái	1	
195	Tủ lạnh âm sâu	Cái	4	
196	Tủ lạnh bảo quản 2-14 độ (Tủ lạnh bảo quản dược phẩm)	Cái	4	
197	Tủ lưu bệnh phẩm	Cái	7	
198	Tủ sấy khô	Cái	3	
199	Tủ sấy tiệt trùng	Cái	2	
200	Tủ sấy vo trùng nhiệt độ thấp	Cái	2	
201	Tủ thao tác PCR	Cái	2	
202	Tủ trữ huyết tương chuyên dụng	Cái	3	
203	Tủ trữ máu	Cái	5	
204	Thiết bị hấp tiệt trùng	Cái	3	
205	Thiết bị kích thích thần kinh	Cái	1	
206	Xe cáng đẩy bệnh nhân	Cái	50	
207	Xe đạp tập chi dưới	Cái	5	
208	Xe đẩy dụng cụ y tế	Cái	30	
209	Xe đẩy đồ vải dùng trong y tế	Cái	30	
210	Xe đẩy y dụng cụ đa năng	Chiếc	40	
211	Xe lăn đa năng	Cái	30	
212	Xe tiêm 2 tầng, 3 tầng	Cái	120	
213	Máy rã đông huyết tương	Cái	1	
214	Máy lắc tiểu cầu	Cái	1	
215	Máy gạn tách tiểu cầu	Cái	1	
216	Hệ thống máy Real-time PCR tự động	Hệ thống	1	
217	Máy xét nghiệm điện giải tự động	Máy	1	
218	Máy đo độ đàn hồi gan (FibroScan)	Cái	1	
219	Máy cắt Amydal, nạo V.A bằng phương pháp Plasma	Bộ	1	
220	Máy đo huyết động không xâm lấn	Cái	1	
221	Máy thở không xâm nhập chuyên dụng	Máy	2	
222	Máy xét nghiệm khí máu tại giường	Máy	1	
223	Máy áp lực cơ học ép hơi ngắt quãng	Máy	1	
224	Máy nọi soi phế quản tại giường	Máy	1	
225	Mãy phẫu thuật bằng Laser diode	Cái	1	
226	Hệ thống miễn dịch điện hoá phát quang tự động hoàn toàn	Cái	1	
227	Hệ thống miễn dịch hoá phát quang tự động hoàn toàn	Cái	1	
228	Hệ thống máy giải trình tự gen tự động hoàn toàn (NGS - Next Generation Sequencing)	Cái	1	
229	Máy đo âm ốc tai (OAE);	Cái	1	
230	Máy soi đáy mắt sơ sinh	Cái	1	

231	Máy ly tâm cho ống 1,5 - 2,0ml	Cái	1	
232	Máy ly tâm cho ống 5-7ml	Cái	1	
233	Nồi hấp ướt tiệt trùng (PCR - Nồi hấp ướt tiệt trùng)	Cái	1	
234	Tủ âm sâu - 80 độ, dung tích 740 lít, độ ồn thấp kèm rack	Cái	1	
235	Tủ mát bảo quản hoá chất	Cái	1	
236	Máy voltex	Cái	2	
237	Máy ủ nhiệt có làm lạnh kèm lắc rung	Cái	1	
238	Máy đo độ tinh sạch DNA	Cái	1	
239	Máy kiểm tra chất lượng DNA trước khi giải trình tự bằng huỳnh quang	Cái	1	
240	Máy điện di mao quản	Cái	1	
241	Máy ly tâm lắng mẫu nhanh ống 1,5/2ml và strip 8 ống 0,2 ml	Cái	2	
242	Máy PCR tốc độ cao, gradient 2 chiều	Cái	2	
	Tổng số		**4627**	

Phụ lục II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA BỆNH VIỆN PHỔI TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68/2026/QĐ-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		**230**
1	Hệ thống x quang		
a)	Máy x quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy x quang di động	Máy	3
2	Hệ thống CT - Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1
4	Siêu âm		
a)	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b)	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
7	Máy thở	Máy	19
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	30
9	Bơm tiêm điện	Cái	80
10	Máy truyền dịch	Máy	80
11	Máy phá rung tim	Máy	2
12	Máy điện tim	Máy	4
13	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2
B	**Thiết bị y tế chuyên dùng khác**		**989**
1	Bình oxy 10 lít	Cái	5
2	Bình oxy 40 lít	Cái	26
3	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	5
4	Bộ nội soi lồng ngực	Bộ	1
5	Bồn đun parafin	Cái	1
6	Dây soi phế quản	Cái	5
7	Giường bệnh nhân các loại	Cái	330
8	Hệ thống báo gọi y tá	Hệ thống	2
9	Hệ thống chuyển đổi kỹ thuật số	Hệ thống	2
10	Hệ thống đốt rác	Hệ thống	2
11	Hệ thống ELISA	Hệ thống	1

12	Hệ thống khí o xy y tế và công trình phụ trợ	Hệ thống	1
13	Kính hiển vi các loại	Cái	8
14	Máy cắt lát vi thể	Máy	1
15	Máy cắt lát vi thể đông lạnh	Máy	2
16	Máy cấy máu	Máy	1
17	Máy chụp x quang thường quy cố định	Máy	1
18	Máy đi bộ	Máy	2
19	Máy điện châm 6 cọc 12 kim	Máy	2
20	Máy định danh vi khuẩn	Máy	1
21	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	5
22	Máy đo độ đục	Máy	1
23	Máy đo đường huyết 3 trong 1	Máy	4
24	Máy đo Spo2	Máy	20
25	Máy đo thính lực	Máy	1
26	Máy giặt công nghiệp	Máy	2
27	Máy hút ẩm	Máy	15
28	Máy hút dịch 02 bình	Máy	15
29	Máy hút điện chạy áp lực thấp	Máy	10
30	Máy in phim khô	Máy	2
31	Máy khí dung	Máy	20
32	Máy khí máu	Máy	1
33	Máy khuấy từ	Máy	2
34	Máy lắc	Máy	3
35	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	8
36	Máy ly tâm các loại	Máy	7
37	Máy mài dao cắt lát	Máy	1
38	Máy phân tích điện giải 5 thông số	Máy	2
39	Máy phân tích huyết học các loại	Máy	3
40	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2
41	Máy phun dung dịch khử trùng	Máy	4
42	Máy ria kháng sinh đồ	Máy	1
43	Máy rửa phim x quang tự động	Máy	1
44	Máy rửa siêu âm	Máy	1
45	Máy sấy đồ vải	Máy	2
46	Máy votex	Máy	2
47	Máy xét nghiệm đông máu	Máy	1
48	Máy xét nghiệm Gene Xpert	Máy	4
49	Máy xét nghiệm PCR tự động	Máy	2

50	Nồi hấp	Cái	3
51	Thiết bị điều chế dung dịch tiệt khuẩn	Cái	2
52	Thiết bị hấp trung tâm tiệt trùng	Hệ thống	1
53	Tủ ấm	Cái	1
54	Tủ ấm 37 - 60°C, 60 lít	Cái	2
55	Tủ ấm Co2	Cái	2
56	Tủ an toàn sinh học cấp I, cấp II	Cái	4
57	Tủ đầu giường	Cái	330
58	Tủ lạnh -30°C	Cái	1
59	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	Cái	2
60	Tủ sấy các loại	Cái	5
61	Tủ thuốc	Cái	20
62	Xe cáng đẩy có bánh xe	Cái	6
63	Xe đạp gắng sức	Cái	2
64	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	12
65	Xe đẩy đồ vải	Cái	10
66	Xe tiêm các loại	Cái	20
67	Máy vỗ rung lồng ngực	Máy	2
68	Đèn hồng ngoại các loại	Cái	5
69	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn	Máy	2
70	Đèn cực tím khử khuẩn tầm cao	Cái	5
71	Đèn Uv	Cái	2
72	Hệ thống oxy dòng cao HFNC	Cái	3
73	Máy BACTEC MGIT 960 (máy nuôi cấy và làm kháng sinh đồ vi khuẩn lao)	Máy	1
74	Máy đọc phim x quang lao phổi tự động	Máy	1
75	Máy ủ lai	Máy	1
76	Máy tạo oxy	Máy	3
	Tổng		**1.219**

Phụ lục III

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68 /2026/QĐ-UBND ngày 20 /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
A	**Thiết bị chuyên dùng đặc thù**		**25**
1	Hệ thống X quang		
a	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b	Máy X quang di động	Máy	1
2	Hệ thống CT-Scanner < 64 lát cắt/ vòng quay	Hệ thống	1
3	Siêu âm		
a	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
b	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	3
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1
6	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	8
7	Máy điện tim	Máy	3
8	Máy điện não vi tính	Máy	1
9	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
10	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
B	**Thiết bị y tế chuyên dùng khác**		**1110**
1	Bàn giải nén cột sống	Cái	1
2	Bàn kéo giãn cột sống điều khiển 3 chiều	Cái	1
3	Bàn tập hoạt động trị liệu tổng hợp	Cái	1
4	Bàn tập và ghế	Cái	2

5	Bàn tập xiên nghiêng	Cái	2
6	Bộ tâp đa chức năng	Bộ	2
7	Bóng tập	Cái	3
8	Dàn tập đa chức năng	Cái	2
9	Đèn hồng ngoại	Cái	40
10	Đèn tần phổ	Cái	5
11	Dụng cụ tập hoạt động trị liệu	Bộ	3
12	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	Cái	2
13	Giường bệnh nhân	Cái	250
14	Giường Bo bath	Cái	5
15	Giường cáng	Cái	6
16	Giường đa chức năng (loại 1 tay quay và có bàn ăn)	Cái	30
17	Giường tác động cột sống	Cái	1
18	Giường tập đứng	Cái	5
19	Giường từ trường	Cái	1
20	Giường vật lý trị liệu	Cái	1
21	Hệ thống dàn tập đa năng toàn thân	Hệ thống	2
22	Hệ thống dàn tập phục hồi chức năng toàn thân - 7 chức năng	Hệ thống	2
23	Hệ thống huấn luyện dáng đi	Hệ thống	1
24	Hệ thống ISOKINETIC phục hồi đau khớp gối	Hệ thống	1
25	Hệ thống tập vận động (gồm 10 máy)	Hệ thống	1
26	Khung quay khớp vai	Cái	1
27	Khung tập đi	Cái	15
28	Kính hiển vi	Cái	1
29	Máy chạy bộ đa năng	Máy	4
30	Máy điện châm	Máy	100
31	Máy điện phân	Máy	10

32	Máy điện trị liệu	Máy	10
33	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	5
34	Máy điều trị bằng dòng giao thoa kết hợp giác hút chân không trị liệu	Máy	3
35	Máy điều trị giảm áp lực cột sống	Máy	1
36	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	5
37	Máy điều trị từ trường kết hợp Laser	Máy	1
38	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
39	Máy đo độ loãng xương toàn thân	Máy	1
40	Máy đo huyết áp tự động	Máy	5
41	Máy giặt công nghiệp	Máy	2
42	Máy kéo nắn cột sống cổ và lưng	Máy	5
43	Máy kích thích thần kinh qua da	Máy	2
44	Máy kích thích thần kinh trung ương	Máy	2
45	Máy Laze nội mạch không xâm lấn	Máy	5
46	Máy laser nội mạch 2 đầu phát	Máy	15
47	Máy ly tâm xét nghiệm 12 ống	Máy	5
48	Máy Masage sóng khí	Máy	2
49	Máy mát xa bụng	Máy	2
50	Máy mát xa cẳng tay	Máy	2
51	Máy mát xa mắt	Máy	2
52	Máy phân tích nước tiểu	Máy	4
53	Máy phục hồi chức năng sàn chậu	Máy	1
54	Máy sắc thuốc tự động	Máy	4
55	Máy sấy vải	Máy	1
56	Máy siêu âm điều trị	Máy	15
57	Máy siêu âm điều trị tần số kết hợp điện xung	Máy	3

58	Máy Sinh hiển vi khám mắt	Máy	1
59	Máy tập bước (kèm đĩa xoay eo, tạ tay)	Máy	1
60	Máy tập chi dưới	Máy	2
61	Máy tập chi trên	Máy	1
62	Máy tập đi phục hồi chức năng có kích thích cơ	Máy	1
63	Máy tập đi thủy lực	Máy	1
64	Máy tập khớp hông	Máy	1
65	Máy tập luyện đa năng	Máy	1
66	Máy tập luyện khớp cổ chân	Máy	1
67	Máy tập phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	1
68	Máy tập phục hồi liệt nửa người	Máy	1
69	Máy trị liệu áp lực khí	Máy	1
70	Máy trị liệu chân không	Máy	1
71	Máy trị liệu dòng giao thoa	Máy	1
72	Máy trị liệu khử Electron bằng dòng DC	Máy	1
73	Máy trị liệu nhiệt lạnh	Máy	1
74	Máy trị liệu nhiệt sóng ngắn	Máy	5
75	Máy vi sóng điều trị sung và liên tục	Máy	5
76	Máy x quang răng	Máy	1
77	Máy xét nghiệm huyết học 26 thông số	Máy	1
78	Máy xét nghiệm điện giải đồ	Máy	1
79	Máy xoa bóp toàn thân	Máy	6
80	Máy xoa bóp tứ chi	Máy	4
81	Nồi đun parafin	Cái	3
82	Nồi hấp dụng cụ nha khoa	Cái	1
83	Nồi hấp khử trùng	Cái	5

84	Nồi hấp ướt	Cái	3
85	Robot tập phục hồi chức năng sớm 2 - 48h sau đột quỵ kiểu giường	Cái	1
86	Thiết bị tập vận động trị liệu tích cực	Cái	1
87	Thiết bị trị liệu điện nhiệt bên trong	Cái	2
88	Tủ bảo quản Parafin	Cái	1
89	Tủ đầu giường	Cái	250
90	Tủ sấy các loại	Cái	8
91	Xe đạp	Cái	20
92	Xe đạp tập gắng sức	Cái	4
93	Xe đạp trẻ em	Cái	4
94	Xe tập chi dưới	Cái	5
95	Tủ sấy parafin	Cái	4
96	Máy điện từ trường kết hợp nhiệt rung 4 kênh	Máy	5
97	Hệ thống robot tập dáng đi	Bộ	1
98	Dụng cụ tập cơ bàn, ngón tay(Găng tay robot)	Bộ	2
99	Máy siêu âm lạnh	Máy	1
100	Máy điện xung không tiếp xúc kết hợp ánh sáng trị liệu	Máy	1
101	Máy nhiệt trị liệu bằng điện dung và trở kháng	Máy	1
102	Máy xoa bóp bằng áp lực hơi 2 kênh độc lập	Máy	2
103	Máy điện xung điện cực dạng bao cuốn	Máy	2
104	Máy điều trị nhiệt nóng, nhiệt lạnh, nóng lạnh kết hợp	Máy	1
105	Bồn điều trị 4 ngăn kết hợp xung điện sử dụng màn hình xoay	Bộ	1
106	Bồn thủy trị liệu toàn thân kết hợp xung điện sử dụng màn hình xoay	Bộ	1
107	Hệ thống tập phục hồi chức năng toàn thân công nghệ khí nén tự động điều chỉnh vị trí tập (7	Bộ	1
108	Hệ thống tập PHCN thực tế ảo cảm biến từ 3D (bản tiêu chuẩn + module tập tay và cổ tay)	Bộ	1
109	Máy từ trường siêu dẫn 3 Tesla 2 đầu phát có phần mềm ngôn ngữ và giọng nói tiếng việt	Máy	1

110	Máy kích thích điện xuyên sọ	Máy	2
111	Máy đo tầm vận động, phân tích, tập, theo dõi tập biofeedback đa khớp	Máy	1
112	Máy xung kích điều trị liệt dương có xe đẩy	Máy	1
113	Máy laser công suất cao Scaning 2 kênh độc lập	Máy	1
114	Hệ thống tập luyện và kiểm tra thăng bằng	Bộ	1
115	Máy điện cơ	Máy	2
116	Hệ thống đo cảm biến áp lực kỹ thuật số (Podium)	Bộ	1
117	Máy và ghế nha khoa	Bộ	1
118	Máy lấy cao răng	Máy	1
119	Bơm tiêm điện	Cái	8
120	Máy truyền dịch	Cái	8
121	Máy nén bóp trị liệu	Máy	8
122	Hệ thống buồng oxy cao áp	Hệ thống	1
123	Hệ thống oxy cao áp điều trị đa chỗ	Hệ thống	1
124	Máy điều trị nuốt	Máy	2
125	Máy tập phản xạ	Máy	3
126	Thiết bị tập đi trẻ em	Cái	10
127	Máy điện xung	Máy	80
	Tổng		**1.135**

Phụ lục IV

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68 /2026/QĐ-UBND ngày 20 /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
A	**Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		**7**
1	Hệ thống X quang		
a)	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
2	Hệ thống khám nội soi		
a)	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
b)	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
3	Máy Siêu âm	Máy	1
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
6	Máy điện tim	Máy	1
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		**1634**
1	Bàn chia thuốc thang	Cái	1
2	Bàn để dụng cụ	Cái	45
3	Bàn kéo giãn cột sống đa chiều (Thiết bị kéo giãn cột sống đa chiều)	Bộ	3
4	Bàn kéo nắn chỉnh hình	Cái	1
5	Bàn soi trực tràng	Bàn	1
6	Bàn tập nắn chỉnh phục hồi chức năng	Cái	4
7	Bàn tập phục hồi chức năng các loại	Cái	8
8	Bàn đạp thủy lực giành cho trẻ em	Cái	5
9	Bình ngấm kiệt	Cái	2
10	Bình ôxi cá nhân	Cái	9
11	Bồn mát xa toàn thân	Cái	5
12	Bồn thủy trị liệu toàn thân	Cái	10
13	Cáng đẩy bệnh nhân	Cái	12

14	Cầu thang gỗ hình thang	Cái	1
15	Chậu ngâm thuốc y học cổ truyền (bồn ngâm thuốc)	Cái	80
16	Dàn sắc thuốc thang	Dàn	2
17	Dao cầu	Cái	4
18	Đèn gù	Cái	3
19	Đèn hồng ngoại	Cái	100
20	Đèn tử ngoại các loại	Cái	10
21	Ghế tập phục hồi chức năng tay, chân	Cái	5
22	Giá tay quay bằng sắt	Cái	1
23	Giàn tập phục hồi chức năng	Cái	5
24	Giường /buồng xông thuốc	Cái	8
25	Giường bệnh có tay quay	Cái	3
26	Giường bệnh nhân inox	Cái	200
27	Giường Bobath	Cái	5
28	Giường hồi sức cấp cứu đa năng chỉnh điện	Cái	1
29	Giường nghiêng, xoay	Cái	2
30	Giường thủ thuật	Cái	60
31	Hệ thống chiết xuất và cô cao dược liệu	Hệ thống	1
32	Hệ thống chưng cất tinh dầu các loại	Hệ thống	1
33	Hệ thống dàn tập phục hồi chức năng toàn thân	Hệ thống	4
34	Hệ thống điều trị Oxy cao áp	Hệ thống	1
35	Hệ thống đo độ loãng xương	Máy	1
36	Hệ thống đóng thuốc nước, dán nhãn các loại	Hệ thống	1
37	Hệ thống kéo giãn cột sống cổ 3D	Hệ thống	2
38	Hệ thống lọc cao thuốc	Hệ thống	1
39	Hệ thống máy tập phục hồi chức năng toàn thân sử dụng thẻ thông minh tạo lực trở kháng bằng điện, điều khiển bằng cảm ứng và tự điều chỉnh vị trí tập	Hệ thống	4
40	Hệ thống PHCN thực tế ảo cảm biến từ 3D tập vận động và nhận thức	Hệ thống	4
41	Hệ thống tập chi trên chi dưới	Hệ thống	8
42	Hệ thống tập thăng bằng	Hệ thống	6

43	Hệ thống thủy trị liệu các loại	Hệ thống	6
44	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	2
45	Máy điều trị siêu âm đa tần kết hợp điện trị liệu và điện phân thuốc	Máy	8
46	Máy laser công suất cao	Cái	10
47	Máy bao viên	Máy	1
48	Máy tán sỏi laser	Máy	1
49	Máy phân tích da	Máy	1
50	Máy hút mụn-chăm sóc da đa năng	Máy	1
51	Máy chăm sóc da các loại	Máy	1
52	Máy phân tích chỉ số cơ thể	Máy	1
53	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	4
54	Máy bao viên hoàn các loại	Cái	1
55	Máy dập viên nén	Cái	1
56	Máy điện châm	Máy	150
57	Máy điện châm không kim	Cái	10
58	Máy điện cơ	Cái	1
59	Máy điện giải đồ	Máy	1
60	Máy điện phân dẫn thuốc	Máy	8
61	Máy điện trị liệu tăng ion tĩnh điện	Cái	4
62	Máy điện xung	Máy	15
63	Máy điện xung đa năng kết hợp siêu âm	Máy	10
64	Máy điều trị áp khí lạnh	Cái	2
65	Máy điều trị bằng sóng xung kích kết hợp điện xung điện phân	Cái	2
66	Máy điều trị chứng khó nuốt	Máy	3
67	Máy điều trị điện phân 2 kênh	Máy	5
68	Máy điều trị điện trường cao	Máy	3
69	Máy điều trị điện từ trường	Máy	4
70	Máy điều trị điện từ trường bộ phận	Máy	4
71	Máy điều trị điện xung kết hợp siêu âm/giác hút chân không	Máy	12
72	Máy điều trị dòng TENS	Máy	6

73	Máy điều trị giác hút chân không	Máy	6
74	Máy điều trị Ion	Cái	4
75	Máy điều trị kích thích phát âm	Máy	4
76	Máy điều trị Laser chiếu ngoài	Cái	8
77	Máy điều trị laser công suất cao	Máy	4
78	Máy điều trị nhiệt lạnh sâu -160° sử dụng NITƠ lỏng	Cái	2
79	Máy điều trị nhiệt nóng/lạnh	Cái	4
80	Máy điều trị nhiệt nóng-lạnh (-18°C đến +41°C)	Cái	2
81	Máy điều trị siêu âm đa tần	Máy	8
82	Máy điều trị sóng giao thoa	Máy	8
83	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	16
84	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	4
85	Máy điều trị suy tĩnh mạch bằng laser	Cái	2
86	Máy điều trị tần số thấp	Máy	4
87	Máy điều trị viêm khớp	Máy	4
88	Máy điều trị xung kích cho chứng liệt dương	Cái	1
89	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1
90	Máy đo đa ký giấc ngủ	Cái	1
91	Máy đo độ loãng xương toàn thân	Máy	1
92	Máy đo đường huyết	Máy	1
93	Máy đo lưu huyết não	Cái	1
94	Máy đo ngưỡng đau	Cái	4
95	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
96	Máy đóng chè túi lọc tự động	Cái	1
97	Máy đóng gói định lượng tự động	Máy	1
98	Máy đóng gói viên hoàn	Máy	1
99	Máy đóng túi lọc	Cái	1
100	Máy Doppler xuyên sọ	Máy	1
101	Máy giảm áp lực cột sống (máy điều trị thoát vị cột sống không dùng phẫu thuật)	Máy	2

102	Máy giảm áp lực cột sống lưng cổ không cần phẫu thuật	Máy	2
103	Máy giặt công nghiệp	Cái	2
104	Máy hút ẩm	Máy	2
105	Máy hút dịch	Máy	1
106	Máy hút đờm dãi	Máy	2
107	Máy in Hạn dùng	Cái	1
108	Máy in màu chuyên dùng xử lý kết quả cận lâm sàng	Máy	2
109	Máy kéo giãn cột sống	Cái	7
110	Máy kéo giãn cột sống có lập trình kỹ thuật số (Máy kéo giãn cột sống dùng trong y tế)	Cái	2
111	Máy kích thích thần kinh cơ	Cái	1
112	Máy làm cốm	Cái	1
113	Máy làm viên hoàn cứng	Máy	1
114	Máy làm viên hoàn mềm	Cái	1
115	Máy laser châm	Máy	8
116	Máy laser châm cứu 12 kênh	Máy	10
117	Máy Laser điều trị	Cái	10
118	Máy laser nội mạch	Máy	40
119	Máy laser scan (Máy laser quét điểm đau)	Máy	2
120	Máy lên men tỏi	Máy	1
121	Máy li tâm	Máy	10
122	Máy nén ép trị liệu dùng trong y tế	Cái	3
123	Máy nghiền dược liệu	Cái	3
124	Máy nhào trộn các loại	Máy	1
125	Máy phục hồi chức năng chủ động, thụ động chi tại giường	Máy	5
126	Máy rửa dược liệu	Máy	1
127	Máy sắc thuốc	Máy	40
128	Máy sao dược liệu	Máy	2
129	Máy sấy đồ vải công nghiệp	Cái	2

130	Máy sấy dược liệu	Máy	2
131	Máy Siêu âm chẩn đoán các loại (Dopple mạch)	Cái	1
132	Máy siêu âm điều trị	Máy	10
133	Máy siêu âm điều trị đa tần	Cái	8
134	Máy siêu âm lạnh trị liệu	Máy	2
135	Máy siêu âm tĩnh băng giác hút	Máy	8
136	Máy sinh hóa nước tiểu	Cái	2
137	Máy tạo Oxy	Cái	5
138	Máy tập đứng và giữ thăng băng với phần mềm luyện tập	Cái	4
139	Máy tập luyện đa năng (Ghế tập đa năng dùng trong điều trị PHCN)	Máy	8
140	Máy tập phản xạ	Máy	1
141	Máy tập phục hồi chức năng sàn chậu	Cái	1
142	Máy thái dược liệu	Cái	1
143	Máy trị liệu dòng giao thoa	Máy	8
144	Máy trị liệu từ trường kết hợp laser trị liệu	Máy	4
145	Máy từ trường xuyên sọ	Máy	2
146	Máy từ trường siêu dẫn	Máy	6
147	Máy vật lý trị liệu đa năng	Cái	8
148	Máy vi dòng	Máy	4
149	Máy vi sóng điều trị	Máy	6
150	Máy vi tính chuyên dùng xử lý kết quả cận lâm sàng	Bộ	3
151	Máy xét nghiệm HbA1C kiểm soát đường huyết	Cái	1
152	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	1
153	Máy xoa bóp toàn thân	Máy	10
154	Máy xoa bóp trị liệu bằng áp lực khí (áp lực hơi)	Máy	12
155	Máy xông họng	Cái	3
156	Máy xông nóng lạnh	Cái	20
157	Máy xông thuốc	Cái	50
158	Máy xung điện không tiếp xúc kết hợp quang trị liệu sử dụng công nghệ cảm ứng điện từ	Cái	2

159	Nồi cô cao	Cái	2
160	Nồi đun Paraphin	Cái	3
161	Ròng rọc tay kéo bằng sắt	Cái	2
162	Tay vịn kép tập đi	Cái	1
163	Thang đứng Inox	Cái	1
164	Thiết bị tập đi cho trẻ em	Cái	5
165	Thiết bị điều trị Uxơ tiền liệt tuyến	Cái	2
166	Tủ bảo quản Parafin (tủ sấy nến parafin)	Cái	4
167	Tủ đầu giường	Cái	200
168	Tủ hấp ướt dụng cụ	Cái	1
169	Tủ sấy dụng cụ	Cái	2
170	Tủ sấy y tế (tủ tuần hoàn khí nóng Fangotherm)	Cái	4
171	Xe đạp tập phục hồi chức năng các loại	Cái	9
172	Xe đẩy đồ vải dùng trong y tế	Cái	4
173	Xe lăn	Cái	10
174	Xe tiêm inox	Cái	22
	Tổng		**1.641**

Phụ lục 5

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

(Kèm theo Quyết định số: 68/QĐ-UBND ngày 20 /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**		**11**
1	Hộ thống x quang	Máy	
a)	Máy chụp x quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
b)	Máy chụp x quang di động	Máy	
2	Siêu âm		
	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	3
4	Đèn mổ	Bộ	1
5	Bàn mổ đa năng	Chiếc	1
6	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
7	Máy soi cổ tử cung	Máy	1
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**		**268**
1	Áo chì	Cái	3
2	Bếp cách thủy	Cái	2
3	Bếp hồng ngoại	Cái	2
4	Bình phun tồn lưu hóa chất	Cái	6
5	Bộ cất kéo (chưng cất)	Bộ	1
6	Bộ chưng cất tự động (hệ thống cất đạm tự động)	Bộ	1
7	Bộ ghế răng	Bộ	1
8	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1
9	Bộ lấy mẫu nước chất lỏng	Bộ	1
10	Bộ máy đo độ pH để bàn	Bộ	1
11	Bơm định liều loại 1 - 5 ml	Bộ	3
12	Buồng đo thính lực	Buồng	1
13	Cân kỹ thuật loại hiện số	Cái	3
14	Cân phân tích 0,1mg loại hiện số	Cái	2
15	Đèn khám tai mũi họng	Cái	2
16	Hệ thống Elisa	Hệ thống	2
17	Hệ thống lọc vi sinh 3 vị trí	Hệ thống	2
18	Hệ thống máy xét nghiệm quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Hệ thống	1
19	Hệ thống sắc kí khí khối phổ (GC/MS)	Hệ thống	2

20	Hệ thống sắc kí lỏng hiệu năng cao (HPLC)	Hệ thống	1
21	Kính hiển vi 2 mắt điện	Cái	9
22	Lò nung	Cái	1
23	Lò vi sóng phá mẫu	Cái	1
24	Máy áp lạnh cổ tử cung	Máy	1
25	Máy BOD	Máy	1
26	Máy cắt Leep cổ tử cung	Máy	1
27	Máy cất nước các loại	Máy	2
28	Máy chia môi trường	Máy	1
29	Máy cô quay chân không	Máy	1
30	Máy COD	Máy	1
31	Máy dập mẫu vi sinh	Máy	1
32	Máy đến CD4	Máy	1
33	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
34	Máy đo ánh sáng	Máy	2
35	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy	2
36	Máy đo bụi điện tử hiện số	Máy	3
37	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	2
38	Máy đo Clo dư trong nước	Máy	1
39	Máy đo điện từ trường tần số cao	Máy	1
40	Máy đo điện từ trường tần số công nghiệp	Máy	1
41	Máy đo độ đục	Máy	1
42	Máy đo độ đường	Máy	1
43	Máy đo độ loãng xương toàn thân	Máy	1
44	Máy đo khí hồng ngoại chuyên dụng	Máy	2
45	Máy đo ồn có phân tích giải tần số	Máy	2
46	Máy đo phóng xạ	Máy	1
47	Máy đo rung toàn thân và cục bộ theo dải tần	Máy	2
48	Máy đo thính lực	Máy	2
49	Máy đo vi khí hậu	Máy	2
50	Máy đốt cổ tử cung (nhiệt)	Máy	2
51	Máy lase CO2 45W	Máy	1
52	Máy lấy mẫu khí lưu lượng thấp	Máy	4
53	Máy lấy mẫu bụi trọng lượng hô hấp	Máy	0
54	Máy lấy mẫu khí	Máy	4
55	Máy lấy mẫu khí lưu lượng lớn	Máy	8

56	Máy lấy mẫu khí lưu lượng thấp	Máy	8
57	Máy lưu huyết não	Máy	1
58	Máy nghiền mẫu	Máy	2
59	Máy nổ phun hóa chất (vác vai)	Máy	10
60	Máy nổ phun hóa chất (xe ô tô)	Máy	1
61	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	4
62	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	2
63	Máy quang phổ UV/VIS	Máy	2
64	Máy Realtime- PCR	Máy	2
65	Máy rửa phim x quang	Cái	1
66	Máy tải lượng vi rút	Máy	1
67	Máy tạo ô xy di động	Máy	1
68	Máy tạo ô xy	Máy	1
69	Máy x quang	Máy	2
70	Nồi hấp ướt	Cái	5
71	Tủ ấm	Cái	7
72	Tủ âm -25°C đến 32°C, dung tích 95 lít	Cái	2
73	Tủ ấm CO_2	Cái	1
74	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	3
75	Tủ hút khí độc	Cái	2
76	Tủ bảo quản vắc xin, sinh phẩm (nhiệt độ dương)	Chiếc	12
77	Tủ bảo quản vắc xin, sinh phẩm (nhiệt độ âm)	Chiếc	2
78	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Chiếc	2
79	Hòm lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Chiếc	10
80	Tủ chuyên dụng bảo quản hóa chất	Chiếc	1
81	Tủ lạnh âm sâu	Chiếc	2
82	Tủ sạch	Cái	1
83	Tủ sấy dụng cụ	Cái	5
84	Máy chụp x quang thường quy	Máy	1
85	Máy xét nghiệm tế bào màng lọc (tầm soát UTCTC)	Máy	1
86	Máy tách chiết DNA/RNA	Cái	2
87	Tủ thao tác PCR	Cái	3
88	Máy ly tâm lạnh	Cái	1
89	Máy ly tâm thông thường	Cái	5
90	Máy ủ nhiệt khô	Cái	1
91	Tủ bảo quản mẫu 2-8°C	Cái	5
92	Máy lấy mẫu bụi toàn phần (lưu lượng >=18 lít/phút)	Máy	3

93	Máy lấy mẫu bụi hô hấp (lưu lượng 2-5 lít/phút)	Máy	3
94	Máy đo hơi khí độc điện tử hiện số đa chỉ tiêu	Máy	2
95	Máy đo nhiệt độ	Máy	2
96	Máy đo độ ẩm	Máy	2
97	Máy đo tốc độ gió	Máy	2
98	Máy đo khí Cacbon monoxit (CO)	Máy	2
99	Máy đo khí NOx	Máy	2
100	Máy đo khí SOx	Máy	2
101	Máy đo CO2	Máy	2
102	Máy đo Benzen	Máy	2
103	Máy đo NH3	Máy	2
104	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
105	Máy sinh hiển vi khám mắt kí thuật số	Cái	1
106	Máy đo khúc xạ kế tự động	Cái	1
107	Bộ đo nhãn áp Maclakop	Bộ	1
108	Bộ hộp kính thử thị lực	Bộ	1
109	Máy điện não 34 kênh	Bộ	1
110	Máy đốt cao tần Plasma	Cái	1
111	Đèn mổ 4 bóng	Cái	1
112	Đèn gù	Cái	1
113	Máy điện tim (6 cần)	Cái	1
114	Máy đo đánh giá gánh nặng lao động trí óc	Máy	1
115	Máy đo bức xạ tử ngoại	Máy	2
116	Xe chụp X quang lưu động	Xe	1
117	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	03
118	Máy quay phim	Chiếc	03
119	Hệ thống âm thanh	Bộ	01
120	Đèn chiếu	Bộ	01
121	Camera (Cố định kèm theo chân máy)	Bộ	01
122	Màn hình Led	Chiếc	01
123	Ti vi	Chiếc	01
	Tổng		**279**

Phụ lục VI

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA TRUNG TÂM PHÁP Y

(Kèm theo Quyết định số: 68 /2026/QĐ-UBND ngày 20 /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	2
2	Cưa điện	Cái	2
3	Cưa pin	Cái	2
4	Kính hiển vi 02 đầu thị kính có tích hợp máy chụp ảnh vi thể KTS và máy vi tính	Cái	1
5	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	2
6	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	1
7	Máy cắt tiêu bản	Máy	2
8	Máy li tâm	Máy	1
9	Tủ ấm	Cái	1
10	Bộ bể nhuộm thủ công (12 bể)	Bộ	1
11	Bàn hơ giãn tiêu bản	Cái	1
12	Tủ + hộp đựng tiêu bản	Cái	1
13	Bàn khám sản khoa + đèn khám	Bộ	1
14	Đèn cò	Cái	2
15	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	1
16	Bàn khám bệnh	Cái	1
17	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
18	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	1
21	Bộ dụng cụ khám tổng quát gồm: máy đo HA, nhiệt kế, thước dây, cân nặng có đo chiều cao	Bộ	1
22	Máy siêu âm	Máy	1
23	Máy điện tim	Máy	1
24	Máy điện não	Máy	1

25	Máy điện cơ	Máy	1
26	Máy x quang	Máy	1
27	Đèn đọc phim x quang (loại 2, 4 phim)	Cái	2
28	Máy đo khí độc cầm tay	Cái	1
29	Bộ dụng cụ giám định hài cốt	Bộ	1
30	Bàn để dụng cụ khám bệnh	Cái	2
31	Xe đẩy - băng ca	Cái	2
32	Tủ lạnh lưu giữ bệnh phẩm	Cái	2
33	Máy giặt	Máy	2
34	Máy hấp thanh tiệt trùng đồ vải	Máy	1
35	Máy hấp dụng cụ mổ tử thi	Máy	1
36	Máy hấp dụng cụ khám thông thường	Máy	1
37	Tủ lạnh lưu giữ xác 2 ngăn	Cái	2
38	Tủ sấy	Cái	1
39	Tủ hốt	Cái	1
40	Nồi cách thủy	Cái	1
41	Tủ đựng dung môi, hóa chất	Cái	1
	Tổng		**53**

Phụ lục VII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68/2026/QĐ-UBND ngày 20 /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tủ đựng dụng cụ	Cái	1
2	Tủ thuốc cấp cứu	Cái	1
3	Tủ sấy	Cái	1
4	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1
5	Hộp hấp dụng cụ các loại	Cái	5
6	Hộp hấp bông, gạc	Cái	5
7	Khay đựng dụng cụ các loại	Cái	5
8	Xe đẩy dụng cụ (xe tiêm)	Cái	1
9	Giường khám bệnh	Cái	5
10	Nhiệt kế y học	Cái	10
11	Ống nghe	Cái	5
12	Huyết áp kế	Cái	5
13	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	Cái	1
14	Thước dây	Cái	2
15	Lực kế bóp tay	Cái	1
16	Lực kế kéo thân	Cái	1
17	Bộ khám thần kinh (búa thử phản xạ, âm thoa...)	Bộ	1
18	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1
19	Đèn soi đáy mắt	Bộ	1
20	Bộ kính thử thị lực	Bộ	1
21	Bảng kiểm tra thị lực	Bộ	2
22	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
23	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1
24	Bộ dụng cụ đo nhãn áp (Nhãn áp kế mắt)	Bộ	1
25	Dụng cụ khám sắc giác	Bộ	2
26	Đèn Clar	Cái	1
27	Gương soi vòm	Cái	1
28	Gương soi thanh quản	Cái	1
29	Hệ thống nội soi tai mũi họng kèm dụng cụ	Hệ thống	1
30	Ghế và thiết bị, dụng cụ khám, chữa răng	Bộ	1

31	Đèn khám răng	Cái	2
32	Bộ phim mẫu các bệnh bụi phổi (ILO-1980 và/hoặc ILO2000)	Bộ	1
33	Máy chụp x quang cao tần	Hệ thống	1
34	Máy rửa phim x quang tự động	Máy	1
35	Đèn đọc phim x quang	Cái	1
36	Găng tay cao su chì	Cái	1
37	Yếm chì + Cổ chì	Bộ	3
38	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
39	Máy điện tim	Máy	1
40	Máy điện não vi tính	Máy	1
41	Máy siêu âm	Máy	1
42	Kính hiển vi hai mắt	Cái	1
43	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1
44	Máy xét nghiệm HbA1c	Máy	1
45	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Máy	1
46	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Máy	1
47	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	Máy	1
48	Máy li tâm	Máy	1
49	Máy lắc máu	Máy	1
50	Bàn khám sản khoa	Cái	1
51	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	20
52	Máy chụp xquang thường quy	Máy	1
53	Đèn Gù y khoa	Cái	1
54	Bộ test trắc nghiệm tâm lý	Bộ	1
55	Kính lúp cầm tay có đèn	Cái	1
	Tổng		**113**

Phụ lục VIII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68/2026/QĐ-UBND ngày 20 /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tủ hút khí độc	Hệ thống	6
2	Tủ lạnh > 150 lít	Cái	4
3	Máy cất nước 1 lần	Cái	2
4	Máy cất nước 2 lần	Cái	4
5	Máy hút ẩm	Cái	6
6	Máy đo chênh áp	Cái	1
7	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	Bộ	4
8	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
9	Bể cách thuỷ điều nhiệt	Cái	3
10	Thiết bị phân cực kế tự động	Bộ	2
11	Máy đếm tiểu phân trong không khí	Cái	1
12	Máy đo áp suất không khí	Cái	1
13	Máy li tâm, tốc độ cao	Cái	4
14	Máy đo năng suất quay cực	Cái	2
15	Máy rửa và khử trùng dụng cụ phòng thí nghiệm	Cái	2
16	Tủ đựng dụng cụ thí nghiệm	Cái	4
17	Bộ lấy mẫu tự động có chức năng pha loãng dùng kết hợp với thiết bị ICPOES PQ9000 hãng analytikjena	Bộ	1
18	Cân kỹ thuật	Cái	3
19	Cân phân tích	Cái	7

20	Thiết bị phân tích thuỷ ngân	Bộ	1
21	Bộ bơm mẫu tự động sắc ký khí	Bộ	2
22	Tủ đựng hoá chất có hút mùi	Cái	4
23	Hệ thống điều hòa hút mùi âm trần	Hệ thống	1
24	Hệ thống khử khoáng nước (RO)	Hệ thống	1
25	Tủ ấm có lắc ngang	Cái	1
26	Tủ ấm lạnh	Cái	5
27	Hệ thống sắc ký ion	Hệ thống	1
28	Sắc ký lỏng ghép khối phổ	Hệ thống	1
29	Sắc ký lỏng hiệu năng cao có bơm mẫu tự động đầu dò khúc xạ RI	Hệ thống	1
30	Hệ thống Sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	Hệ thống	8
31	Sắc ký khí	Hệ thống	1
32	Thiết bị hút ẩm	Cái	2
33	Hệ thống lọc nước siêu sạch	Hệ thống	2
34	Máy thử độ hòa tan	Cái	4
35	Bàn cân chống rung phòng thí nghiệm	Cái	7
36	Bàn thí nghiệm	Cái	20
37	Bể rửa siêu âm	Cái	8
38	Bộ cô quay chân không	Bộ	1
39	Bút đo pH và nhiệt độ cầm tay Testo 206 Ph1 pH/°C	Cái	1
40	Hệ thống sắc ký khí ghép nối khối phổ	Hệ thống	1
41	Hệ thống sắc ký lỏng siêu hiệu năng (UPLC)	Hệ thống	2
42	Kính hiển vi có kết nối máy in	Cái	1
43	Lò Nung	Cái	3
44	Lò vi sóng phá mẫu	Cái	3

45	Máy cô dung môi bay hơi bằng nhiệt và khí nito	Cái	1
46	Máy đếm khuẩn lạc tự động có cammera	Bộ	1
47	Máy đo độ dẫn điện	Cái	1
48	Máy đo kích thước tiểu phân trong dung dịch	Cái	1
49	Máy đo PH kèm máy in	Bộ	1
50	Hệ thống khối phổ Plasma cảm ứng ICP- MS	Hệ thống	1
51	Máy phân tích thủy ngân trực tiếp	Hệ thống	1
52	Máy đo tỷ trọng để bàn	Bộ	1
53	Máy đo vòng vô khuẩn tự động	Cái	1
54	Máy đồng nhất mẫu vô trùng	Cái	1
55	Máy lắc ngang	Cái	2
56	Máy lắc tròn	Cái	1
57	Máy lắc xoáy	Cái	1
58	Máy nghiền mẫu tự động	Cái	2
59	Máy phun sương khử khuẩn	Cái	1
60	Máy rửa cột sắc ký lỏng hiệu năng cao	Cái	1
61	Máy sắc ký bản mỏng hiệu năng cao	Hệ thống	1
62	Máy tiệt trùng que cấy	Cái	2
63	Thiết bị chuẩn độ Karl Fischer	Cái	1
64	Thiết bị đo chỉ số chống năng SPF	Cái	1
65	Thiết bị soi UV bản mỏng kèm camera	Bộ	1
66	Tủ nuôi kỵ khí	Cái	2
67	Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	4
68	Tủ cấy kỵ khí	Cái	2
69	Tủ sấy	Cái	4

70	Tủ sấy chân không	Cái	1
71	Tủ Lạnh bảo quản chất chuẩn	Cái	2
72	Bộ chiết Soxhlet 6 vị trí	Bộ	1
73	Máy dập mẫu vi sinh	Cái	1
74	Hệ thống xử lý khí thải	Hệ thống	1
75	Hệ thống xử lý nước thải lỏng	Hệ thống	1
76	Tủ lưu mẫu	Cái	3
77	Lưu điện	Cái	2
78	Máy ly tâm lạnh, tốc độ cao	Cái	1
79	Buồng thổi khí vô trùng	Hệ thống	1
80	Máy hút chân không , phễu lọc, bình lọc	Bộ	4
81	Hệ thống khối phổ hai lần nguồn plasma cảm ứng (ICP - MS/MS)	Hệ thống	1
82	Thiết bị giật cấp cứu	Bộ	2
83	Bàn thí nghiệm áp tường	Bộ	5
84	Tủ mát	Cái	2
85	Tủ ấm	Cái	4
86	Hệ thống dẫn khí	Hệ thống	1
87	Hệ thống màng lọc phòng sạch	Hệ thống	1
88	Bộ test chất lượng nước	Bộ	4
89	Bộ test nhanh thực phẩm	Bộ	4
	Tổng		**205**

Phụ lục IX

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI TỔNG HỢP TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/ 2026/QĐ-UBND ngày 20/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Huyết áp điện tử để bàn	Cái	1
2	Huyết áp kế người lớn	Bộ	1
3	Huyết áp kế trẻ em	Bộ	1
4	Máy đo đường huyết cá nhân	Máy	1
5	Cân đo sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	1
6	Hộp hấp băng gạc	Cái	1
7	Khay đựng dụng cụ các loại	Cái	3
8	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	Cái	1
9	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	Cái	1
10	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	1
11	Đèn hồng ngoại trị liệu	Cái	2
12	Máy điện xung	Máy	2
13	Máy phun khử khuẩn	Máy	1
14	Khung tập đi	Cái	4
15	Máy tập phục hồi liệt nửa người	Máy	1
16	Máy xoa bóp toàn thân	Máy	1
17	Dụng cụ tập cơ bàn, ngón tay (Găng tay Robot)	Bộ	3
18	Dụng cụ tập hoạt động trị liệu	Cái	2
19	Dụng cụ giác hơi	Bộ	1
20	Chậu ngâm thuốc Y học cổ truyền	Cái	3
21	Ghế tập phục hồi chức năng tay, chân	Cái	6

22	Giường bệnh nhân Inox	cái	50
23	Xe đẩy đồ vải dùng trong y tế	Cái	3
24	Xe lăn	Cái	10
25	Máy giặt công nghiệp	Chiếc	01
26	Máy sấy công nghiệp	Chiếc	01
27	Lò đốt rác thải chuyên dụng	Chiếc	01
28	Tủ bảo ôn rác thải rắn chuyên dụng	Chiếc	01
	Tổng		**105**

Phụ lục X

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA TRUNG TÂM Y TẾ CÁC KHU VỰC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68/2026/QĐ-UBND ngày 20/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa									
			TTYT KV Bắc Sơn	TTYT KV Bình Gia	TTYT KV Cao Lộc	TTYT KV Chi Lăng	TTYT KV Hữu Lũng	TTYT KV Đình Lập	TTYT KV Lộc Bình	TTYT KV Tràng Định	TTYT KV Văn Lãng	TTYT KV Văn Quan
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A.	**Thiết bị chuyên dùng đặc thù (Thông tư số 10/2026/TT-BYT ngày tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)**		**253**	**183**	**201**	**185**	**303**	**127**	**221**	**206**	**226**	**106**
1	Hệ thống X - quang											
a.	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
b	Máy X quang di động	Máy	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2
c	Máy X quang C Arm	Máy	1	1			1		0	1	1	
d	Máy X - quang răng toàn cảnh	Máy	2	1	1	1	1		1	1	1	
đ	Máy X - quang đo mật độ xương toàn thân	Máy	1	1	1	1			1	1	1	
2	Hệ thống CT - Scanner											
a	Hệ thống CT - Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	1	1	1	2	1	1	1	1	1
b	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 dãy đầu thu	Hệ thống	1	1	1				1	1	1	

c	Hệ thống CT Scanner > 128 dãy đầu thu	Hệ thống	0		0				1	1	1	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1	1	1	1	1		1	1	1	
5	Siêu âm											
a	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2	2	1	1	1	1	2	1	2	1
b	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4	4	6	2	8	4	4	3	3	3
c	Máy siêu âm xách tay	Máy	2	4	5	2	4	1	4	3	2	2
6	Máy xét nghiệm sinh hoá các loại	Tổng công suất các máy (Test/	3	4	3	3	4	3	4	4	2	3
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Tổng công suất các máy (Test/	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
8	Máy xét nghiệm huyết học	Tổng công suất các máy (Test/	3	4	3	2	4	2	4	4	2	2
9	Máy thận nhân tạo	Máy	32	20	17	15	24	5	20	20	10	12
	Máy thận nhân tạo HDF Online		2	1	2	1	1	1	2	1	1	1
10	Máy thở xâm nhập	Máy	6	10	3	10	13	10	5	5	6	5
11	Máy thở xâm nhập di động		2	1	1	1	1	1	5	3	2	1
12	Máy gây mê	Máy	3	3	5	3	5	3	4	3	3	2

13	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Máy	50	20	35	30	25	15	35	25	36	15
14	Bơm tiêm điện	Cái	30	20	20	30	70	20	35	35	50	10
15	Máy truyền dịch	Máy	50	30	20	30	70	20	35	35	50	7
16	Dao mổ		0									
a	Dao mổ điện cao tần	Cái	3	4	5	3	7	3	5	5	3	5
b	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	3	2	3	2	7	2	3	2	2	2
17	Máy phá rung tim	Máy	2	2	5	3	7	1	4	1	2	1
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2	2	5	2	2	1	2	3	2	1
19	Đèn mổ treo trần	Bộ	3	4	5	2	4	2	3	4	4	2
20	Đèn mổ di dộng	Bộ	3	2	8	6	4	4	5	3	8	2
21	Bàn mổ	Cái	3	4	5	3	4	2	3	3	3	2
22	Máy điện tim	Máy	4	5	6	4	6	3	5	10	4	3
23	Hệ thống khám nội soi											
a	Hệ thống nội soi tiêu hoá (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	3	2	2	2	1	2	2	2	1
b	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	0	2	2	1	1	1	1	1	1	1
c	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	3	2	3	2	2	2	2	3	2	2
d	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	2	2	1	1	1	2	1	2	1
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	2	2	3	2	2	2	2	2	1	2
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	8	5	10	8	8	6	7	5	5	5
26	Máy và ghế nha khoa	Bộ	8	5	2	2	3	2	2	4	2	2

27	Máy điện não	Máy	2	2	3	2	1	2	2	2	1	2
B. Thiết bị chuyên dùng khác			**2.772**	**2.543**	**2.786**	**2.661**	**2.558**	**1.711**	**2.202**	**2.829**	**2.852**	**1.939**
1	Áo chì	Bộ	5	5	2	2	1	2	4	6	3	2
2	Bàn đẻ	Cái	4	5	4	3	4	4	3	4	4	2
3	Bàn đựng dụng cụ	Cái	5	2	15	5			5	4	6	2
4	Bàn hồi sức sơ sinh	Cái	2	2	5	1		4	2	4	3	2
5	Bàn kéo nắn chỉnh hình/ bàn kéo nắn bó bột	Cái	3	3	2	2	2	2	2	3	2	2
6	Bàn khám bệnh nhân	Cái	20	20	25	10	10	10	10	10	11	7
7	Bàn khám sản phụ khoa	Cái	5	6	8	2	2	3	6	2	4	2
8	Bàn khám và điều trị nội soi tai mũi họng	Cái	2	2	4	2	2	1	2	3	1	2
9	Bàn làm rốn và hồi sức sơ sinh	Cái	2	2	2	2			2	4	3	2
10	Bàn làm thủ thuật	Cái	5	5	5	5	5	2	4	4	5	5
11	Bàn mổ mắt Inox	Cái	1	1	4						1	
12	Bàn nghiêng phục hồi chức năng	Cái	1	1	1	1	1		1	1	2	2
13	Bàn tập hoạt động trị liệu tổng hợp	Cái	5	2	1	2			1	1	2	2
14	Bàn tiểu phẫu	Cái	5	5	20	20		3	10	5	5	5
15	Bàn tít dụng cụ	Cái	8	10	20	10	5	4	4	4	5	5
16	Bảng thị lực điện tử	Cái	2	5	6	2	2	4	2	2	4	5
17	Bảng thử mù màu (sắc giác)	Cái	1	1	2	1	1	1	1	1	2	2
18	Banh nhựa	Cái	2	1	1					1	1	2
19	Bao giữ tay yếu kéo ròng rọc	Bộ	1	1	1					2	2	5

20	Bao tạ thể 4 ngăn 3kg	Cái	2	1	1					1	2	2
21	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	2		3	1			4	2	5	2
22	Bình oxy các loại	Bộ	70	70	25	60	20	50	70	70	70	50
23	Bình phun tay	Cái	10	20	6	5	5	5	6	10	12	5
24	Bình phun tồn lưu hóa chất	Cái	4	5	5	5			6	5	3	2
25	Bóng Abu các loại	Cái	10	10	10	10	20	20	22	20	50	20
26	Bóp tay lò xo gỗ	Cái			1					1	4	4
27	Bộ bàn ghế khám mắt	Bộ	1	2	2	2				2	2	2
28	Bộ bảo quản lấy mẫu	Bộ	2		10	2			3	2	2	5
29	Bộ bơm hơi vòi nhĩ	Bộ	1		2	1				1	2	2
30	Bộ cắt đốt nội soi tiêu hóa	Bộ	1	1	2	2			2	2	2	2
31	Bộ cắt tầng sinh môn	Bộ	15	15	5	15	15	5	8	2	10	5
32	Bộ cắt u xơ tuyến tiền liệt	Bộ	1	2	1	1	1	1	1	1	2	5
33	Bộ dụng cụ cắt amidan	Bộ	2	1	3	2	2	1	2	2	3	2
34	Bộ dụng cụ cắt bỏ xương	Cái	1	1	2	2	1	1	2	1	2	3
35	Bộ dụng cụ cắt Polip	Bộ	1	1	4	2	1	1	2	1	1	2
36	Bộ dụng cụ cố định chi	Bộ	2	2	10	1			2	2	1	2
37	Bộ dụng cụ chích chắp lẹo	Bộ	3	2	4	3	3	1	2	2	4	2
38	Bộ dụng cụ đặt ống thông khí tai	Bộ			2	1	1			2	1	2
39	Bộ dụng cụ đặt vòng	Bộ	5	3	4	5	5	5	10	2	5	5
40	Bộ dụng cụ điều tra côn trùng	Bộ			7	2				2	4	2

41	Bộ dụng cụ điều trị răng	Bộ	6	10	4	2	2	1	2	2	2	2
42	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	6	10	6	10	10	10	7	6	10	20
43	Bộ dụng cụ kết hợp xương đinh nẹp	Bộ	2	2	3	2	2		2	2	2	2
44	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	10	15	30	10			10	10	10	10
45	Bộ dụng cụ khám răng	Bộ	20	10	4	20	20		2	2	10	20
46	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	Bộ	2	10	4	2	2	10	10	2	22	2
47	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Bộ	2	5	4	2	2	1	3	2	20	5
48	Bộ dụng cụ làm thủ thuật tai mũi họng	Bộ	2	2	3	2	2	1	2	2	1	5
49	Bộ dụng cụ lấy dị vật	Bộ	2	5	2	2	2	2	2	2	4	5
50	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	2	2	3	2	1	1	2	2	2	2
51	Bộ dụng cụ lấy dị vật tai mũi họng	Bộ	2	5	3	2	2	1	2	2	2	5
52	Bộ dụng cụ lấy dị vật thực quản	Bộ	1	2	3	2	1	4	2	2	2	2
53	Bộ dụng cụ lấy nẹp vít	Bộ	1	1	3	1	1	2	2	2	4	2
54	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3	2	4	5	2	2	2	4	4	2
55	Bộ dụng cụ mổ đục thuỷ tinh thể	Bộ	1	1	5	1	1	1	1	1	1	1
56	Bộ dụng cụ mổ mộng, quặm	Bộ	2	1	7	2	2	1	1	2	1	2
57	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	5	4	3	4	1	1	4	4	3	2
58	Bộ dụng cụ nạo thai	Bộ	4	4	3	2	2	10	4	2	5	2
59	Bộ dụng cụ nạo VA	Bộ	1	2	3	2	1	1	2	1	2	2
60	Bộ dụng cụ nội soi niệu quản ngược dòng	Bộ	1	1	1	1	1	1	2	2	1	1

61	Bộ dụng cụ nhổ răng các loại	Bộ	5	5	6	20	2	2	6	2	2	5
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên	Bộ	1	1	3	2			1	1	2	2
63	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại phẫu	Bộ	4	5	4	2	1	4	2	2	2	5
64	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cắt u xơ tiền liệt tuyến	Bộ	1	1	1	2			1	1	1	2
65	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi đường tiêu hóa	Bộ	1	1	2	1	1	2	2	1	2	2
66	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi nội soi cắt u xơ tử cung	Bộ	2	3	2	2			1	1	2	2
67	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiết niệu	Bộ	2	3	1	1	2	1	2	2	2	1
68	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tuyến giáp	Bộ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
69	Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng, tiêu hóa	Bộ	4	3	3	3	4	2	1	1	3	5
70	Bộ dụng cụ phẫu thuật Plasma cắt Amydan	Bộ	1	1	2	1	1		1	2	1	
71	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	Bộ	4	2	2	2			2	1	1	
72	Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2	2	3	2			2	1	2	5
73	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Bộ	3	4	2	5	3	3	2	2	3	2
74	Bộ dụng cụ phẫu thuật sọ não	Bộ	1		1	1	1			1	1	
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	3	2	1	1			2	2	1	2
76	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	Bộ			1	1				1	1	

77	Bộ dụng cụ phẫu thuật trung phẫu	Bộ	2	2	1	2			2	1	2	4
78	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu tai	Bộ			1		1				1	
79	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3	4	2	2	3	2	2	2	2	1
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương cẳng chân	Bộ	1	2	3	1			2	2	2	1
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương đùi	Bộ	1	2	3	2			2	2	2	3
82	Bộ dụng cụ tán sỏi qua da	Bộ	1	1	1	2			2	1	1	
83	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10	5	30	20	15	5	25	10	30	15
84	Bộ dụng cụ tiểu phẫu mắt	Bộ	2	2	5	2	2	1	5	1	3	2
85	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Bộ	4	2	6	4	4	30	5	5	5	5
86	Bộ dụng cụ thông lệ đạo	Bộ	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1
87	Bộ dụng cụ thở Oxy	Bộ	5	5	40	2	10	5	20	20	20	5
88	Bộ dụng cụ thử Glôcôm	Cái	1	2	3	2	2	1	2	2	2	1
89	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	6	5	4	8	6	6	7	10	10	5
90	Bộ đặt nội khí quản khó	Bộ	1	1	2	1	1	1	4	2	2	2
91	Bộ đặt nội khí quản sơ sinh	Bộ	1	1	2	1	1	1	2	1	5	2
92	Bộ điều trị răng hàm mặt	Bộ	1	1	4	2		1		2	2	
93	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1	1	2	1	1	1	2	2	2	2
94	Bộ đỡ đẻ	Bộ	10	5	6	20	20	5	7	6	20	10
95	Bộ hoạt động trị liệu	Cái	2		2	2				2	3	2
96	Bộ kìm sinh thiết cổ tử cung	Bộ	1	1	2	2			2	1	2	2

97	Bộ kính đo mắt	Bộ	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2
98	Bộ khám chuyên khoa (bộ khám ngũ quan)	Bộ	2	2	2	2	2	2	4	2	3	5
99	Bộ khám điều trị tai mũi họng	Cái	1	2	2	1	1	1	2	2	20	5
100	Bộ khám nội soi tai mũi họng có 6 ống soi	Bộ	3	2	5	2		2		2	2	2
101	Bộ khung kéo tay gắn tường	Bộ			5					2	2	2
102	Bộ lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm	Bộ	2	2	4	2		2	2	2	2	3
103	Bộ mẫu lấy nước, chất lỏng	Bộ	1		2	1	1			1	2	2
104	Bộ mở khí quản	Bộ	4	1	2	5	4	1	2	2	2	2
105	Bộ mở khí quản cho trẻ em	Bộ	0	1	1	3	2	1	2	1	2	2
106	Bộ mũi khoan các loại	Bộ	1	1	1	3	1	1		6	6	2
107	Bộ nạo thai	Bộ	2	2	3	3	1	1	2	1	6	2
108	Bộ nong niệu đạo	Bộ	1	5	2	2	1	1	2	2	2	2
109	Bộ nội soi tán sỏi ống mềm	Bộ	1	2	1	2			1	2	2	0
110	Bộ phẫu thuật đục thủy tinh thể	Bộ	1	1	5	2	2	1	1	1	2	1
111	Bộ phẫu thuật nội soi	Bộ	1	2	3	2	2	1	1	2	4	2
112	Bộ phẫu thuật nội soi cắt u xơ tuyến tiền liệt	Bộ	1	1	2	1	1	1	1	2	2	1
113	Bộ phẫu thuật nội soi Tai Mũi họng, Xoang	Bộ	1	1	3	2	2	1	1	2	2	1
114	Bộ phẫu thuật sản khoa	Bộ	4	2	4	2	1	1	5	2	2	2
115	Bộ Phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2	2	2	2	2		2	2	2	2

116	Bộ soi mềm thực quản (khám và điều trị)	Bộ	2	2	1	1	1	1	1	1	2	2
117	Bộ tập đa chức năng	Bộ	5	2	2	2	2	1	1	4	2	2
118	Bộ tiểu phẫu	Bộ	20	5	20	20	20	20	5	10	20	20
119	Bộ tiểu phẫu mắt	Bộ	1	1	3	2	1	1	1	2	3	2
120	Bộ tháo nẹp vít đa năng	Bộ	1	1	3	2	1	1	2	2	6	5
121	Bộ thay băng cắt chỉ	Bộ	30	5	20	30	30			30	40	15
122	Bộ thiết bị soi cổ tử cung	Bộ	2	5	3	2				1	2	2
123	Bộ thử kính các loại	Bộ	2	4	3	1	1	1	1	1	3	2
124	Bộ triệt sản nam	Bộ	1	1	1	2	1	1	2	1	2	2
125	Bộ triệt sản nữ	Bộ	1	1	1	2	1	1	2	1	2	2
126	Bộ trung phẫu ngoại khoa	Bộ	1	2	3	2			2	5	3	5
127	Bồn đỡ trẻ sơ sinh (có bánh đẩy di động)	Cái		2	1	1	1	1	2	2	4	2
128	Bồn đun Parafin	Cái	6	2	2	2		1		2	2	2
129	Bồn ngâm chân	Cái	12	10	20	12	12	5	5	20	30	5
130	Bồn rửa dụng cụ y tế	Cái	14	8	8	2		4	2	10	10	5
131	Bồn rửa mắt khẩn cấp	Cái	2	1	4	1	1	1	2	2	2	2
132	Bồn rửa tay vô khuẩn	Cái	2	5	2	2	4	2	2	3	3	5
133	Bồn tắm trẻ sơ sinh	Cái	4	4	2	2	4	2	2	2	3	5
134	Bơi thuyền tập đa năng	Cái			1						2	
135	Bơm định liều	Cái	20	20	5	5	10	5	4	2	18	8
136	Bơm hút Karman	Cái	5	5	2	10	10	2	10	5	7	2
137	Búa thử phản xạ	Cái	2	10	3	5		10	10	5	10	5

138	Cabin đo thính lực	Cái	1	2	1	1				1	2	0
139	Cân kỹ thuật	Cái	2	2	2	2	2	2	2	5	2	2
140	Cần nâng mổ cắt tử cung nội soi	Cái	1		1	2	2			1	2	2
141	Cân phân tích	Cái	1	1	2	2	2	1	1	2	2	1
142	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Bộ	5	15	15	10	10	10	12	10	10	5
143	Cân trẻ sơ sinh	Cái	5	10	5	2	5	5	5	5	5	2
144	Cầu thang tập đi	Cái	2	2	2	1	1	1	1	2	2	1
145	Cưa xương điện	Cái	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
146	Chậu ngâm thuốc y học cổ truyền	Cái	5	5	10	5	5	5	5	10	20	5
147	Dàn tập phục hồi chức năng đa năng toàn thân	Dàn	1	1	2	2	1	1	1	1	2	1
148	Dây nội soi dạ dày, tá tràng	Cái	2	2	2	1	2	2	2	2	4	2
149	Dây nội soi đại tràng ống mềm	Cái	2	2	2	2	2	1	2	2	4	2
150	Dây nội soi khí, phế quản ống mềm	Cái	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2
151	Dây nội soi thực quản, dạ dày ống mềm	Cái	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2
152	Dụng cụ giác hơi	Bộ	2	20	4	10	10	5	10	15	10	5
153	Đá mài tiêu bản	Cái	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
154	Đầu dò âm đạo	Cái	2	5	2	2	2	1	2	2	2	2
155	Đầu lấy cao răng siêu âm	Cái	2	5	2	2	2	1	2	2	3	2
156	Đầu nối làm ẩm oxy gắn tường	Cái	100	10	20	100	100			50	40	20
157	Đèn Clar	Cái	10	10	10	10	10	10	5	5	10	5

158	Đèn cực tím các loại	Cái	10	20	15	5	5	12	20	20	12	10
159	Đèn chiếu vàng da	Cái	3	5	3	4	3	2	4	2	5	5
160	Đèn đặt nội khí quản các loại	Cái	6	10	5	20	2	2	4	4	10	5
161	Đèn đọc phim x quang	Cái	15	10	10	10	5	12	6	20	10	10
162	Đèn gù	Cái	10	10	10	10	14	10	12	30	15	10
163	Đèn hồng ngoại các loại	Cái	15	20	30	40	10	5	20	15	15	5
164	Đèn huỳnh quang trùng hợp	Cái	1	1	2	2	2	1	1	2	2	1
165	Đèn khám bệnh các loại	Cái	5	15	10	5	5	10	2	15	10	10
166	Đèn soi đáy mắt các loại	Cái	2	2	3	2	2	2	3	2	2	2
167	Đèn soi đồng tử	Cái	2	2	1	2	1	1	2	10	10	2
168	Đèn tần phổ	Cái			5				5	0	2	0
169	Đèn thủ thuật	Cái	4	5	13	2			10	10	10	5
170	Đệm chống loét	Cái	10	10	20	10		20	10	20	10	10
171	Đồng hồ oxy đo áp lực bình oxy	Cái	100	10	10	100		100		70	40	100
172	Ghế băng chờ Inox 3, 4, 5 chỗ	Cái	30	50	100	50			40	100	100	30
173	Ghế khám tai mũi họng	Cái	1	2	2			1	2	2	2	2
174	Ghế luyện tập vận động đa năng	Cái	2	2	2	1	1	5		2	3	2
175	Ghế răng	Cái	3									2
176	Ghế tập cơ đùi inox lớn	Cái	3		1	0				1	3	3
177	Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Cái	1		1					1	2	2
178	Giá đỡ tập đi	Cái	5	5	1					2	2	0

179	Giá treo dịch truyền	Cái	50	50	20	200	200	100	200	100	50	100
180	Giác hơi	Bộ	20	20	10	10			15	10	10	10
181	Giường bệnh nhân các loại	Cái	300	220	200	200	500	200	250	300	240	200
182	Giường cấp cứu đa năng	Cái	25	15	25	20	24	20	15	30	30	10
183	Giường châm cứu	Cái	10	20	10	10			15	30	10	10
184	Giường kéo giãn cột sống	Hệ thống	1	2	2	2	2	2	2	4	2	1
185	Giường khám bệnh	Cái	12	15	15	5	10	5	10	10	10	10
186	Giường nhi khoa chuyên dụng	Cái	10	5	10				15	10	10	10
187	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	5	4	2	5	3	5	5	10	5	3
188	Giường tiểu phẫu	Cái	2	5	1	5				5	2	5
189	Giường xoa bóp	Cái	10	10	10	4				10	10	5
190	Hệ thống báo gọi y tá	Hệ thống	8	10	6	2	10	1	1	10	11	5
191	Hệ thống camera và màn hình theo dõi người bệnh	Hệ thống	1	10	1	1			1	5	1	2
192	Hệ thống cắt đốt u tyến giáp, u vú, u gan bằng sóng RFA	Hệ thống	1	1	1	1				1	1	0
193	Hệ thống điều trị oxy cao áp	Hệ thống	1	1	1					1	2	0
194	Hệ thống định nhóm máu	Hệ thống	1	1	2	1	1	1	1	1	2	2
195	Hệ thống đo độ loãng xương	Hệ thống	1	1	1	1	1	1	1	1	3	2
196	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh x quang kỹ thuật số	Hệ thống	2	3	3	2	2	1	1	1	3	2
197	Hệ thống hấp rác	Hệ thống	1	2	1	1		1	1	1	1	2
198	Hệ thống khám chữa bệnh từ xa	Hệ thống	2	1	1	1	1	1	2	2	2	4

199	Hệ thống khí oxy trung tâm	Hệ thống	1	2	2	2	1	1	1	1	2	1
200	Hệ thống khí sạch khu phẫu thuật	Hệ thống	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1
201	Hệ thống lọc nước R.O các loại	Hệ thống	5	6	2	2	3	2	3	1	2	2
202	Hệ thống lồng tập phục hồi chức năng đa năng	Hệ thống	5	4	1	1	1	1	1	1	2	2
203	Hệ thống máy laser Fractional CO2 + Máy làm lạnh ngoài da	Máy	1	1	1	1			1	0	1	0
204	Hệ thống máy sắc thuốc tự động	Hệ thống	1	1	2	2	2	1	1	2	2	1
205	Hệ thống máy tán sỏi qua da	Hệ thống	1	1	1	1	1			1	1	0
206	Hệ thống rửa tay vô trùng cho phẫu thuật	Cái	2	2	4	3	4	2	3	3	4	3
207	Hệ thống tập phục hồi chức năng đa năng	Hệ thống	2	1	1	2	2	1	1	1	2	2
208	Hệ thống tiệt trùng trung tâm	Hệ thống	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1
209	Hệ thống xét nghiệm Elisa	Hệ thống	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1
210	Hệ thống xử lý chất thải lỏng	Hệ thống	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2
211	Hệ thống xử lý chất thải rắn	Hệ thống	1	1	2	2		1	1	1	2	2
212	Hòm lạnh	Cái	3	1	5	2	1	3	1	5	5	2
213	Hộp hấp bông gạc các loại	Hộp	30	50	50	50	50	32	20	30	10	30
214	Hộp hấp dụng cụ các loại	Hộp	30	50	50	50	50	32	20	30	10	30
215	Hộp ngâm Optic loại 6 ống	Hộp	1	1	10	2	5	1	4	5	5	2
216	Hộp thử thị lực có đèn	Hộp	2	4	10	2	2	1	4	2	6	2

217	Hộp vận chuyển bệnh phẩm/vắc xin	Hộp	10	2	10	2	5	2	4	5	2	5
218	Huyết áp kế người lớn	Cái	50	40	60	20	20	20	50	50	70	30
219	Huyết áp kế trẻ em	Cái	5	20	30	5	5	10	50	5	50	10
220	Kim bơm thuốc thanh quản	Cái	2	2	2	3	3	1	5	2	2	2
221	Kính hiển vi các loại	Cái	5	7	5	6	5	4	2	2	3	5
222	Kính lúp đội đầu	Cái	2	2	2				5	2	2	0
223	Kính lúp soi nổi	Cái			2	2		2		2	2	0
224	Kính phẫu thuật đục thủy tinh thể	Cái	1	1	3	1	1	1	1	2	2	1
225	Kính soi đáy mắt	Cái	1	1	1	1	1	1	1	2	2	1
226	Khay đựng nước cidex khử khuẩn	Cái	5	2	2	4			4	5	5	5
227	Khung quay khớp vai	Cái	5	2	2	1				2	2	2
228	Khung quay tập khớp vai	Bộ	4	2	1	1				2	4	2
229	Khung tập đi các loại	Cái	5	5	5	1				2	4	2
230	Labo răng giả	Cái	1	1	1	1				2	2	0
231	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Máy	5	5	3	5	4	4	5	2	5	3
232	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Cái	1	1	2					2	10	2
233	Máy áp lạnh cổ tử cung	Máy	0		2					0	2	2
234	Máy bắn laser bao sau	Máy	1	1	2	1				1	2	0
235	Máy bơm hơi vòi trứng	Máy		1	1	1				1	2	0
236	Máy cắt Amidan	Máy	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1
237	Máy cắt Gutta	Máy	2	5	1					1	1	0
238	Máy cắt nạo tai mũi họng	Máy		2	1	1			1	1	1	2

239	Máy cắt tiêu bản	Máy	2	1	2	1				1	1	2
240	Máy cấy máu	Máy	0		2					1	1	2
241	Máy chạy bộ đa năng	Máy	1	8	2	2			2	1	2	5
242	Máy chấm sắc ký bản mỏng	Máy	5		1	1	1			1	1	0
243	Máy chiếu thử thị lực	Máy	0	2	1	1				1	2	2
244	Máy chụp huỳnh quang đáy mắt	Máy	2	2	1	1				1	1	0
245	Máy chụp răng toàn cảnh	Máy	1	1	1	1				1	1	2
246	Máy chụp X quang răng cận chóp	Máy	1	1	1	1	1		1	1	1	2
247	Máy chụp X quang răng toàn cảnh kỹ thuật số	Máy	1	2	1	1			1	1	1	2
248	Máy doppler tim thai	Máy	2	2	4	2	2	2	1	2	3	2
249	Máy đấm	Hệ thống	1	1	1					1	2	0
250	Máy đếm khuẩn lạc	Hệ thống	2	1	4	1	1	1	1	1	1	1
251	Máy điện châm các loại	Máy	25	30	40	40	22	10	25	30	40	10
252	Máy điện di ion	Máy	1	1	1					1	1	0
253	Máy điện giải đồ	Máy	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
254	Máy điện phân	Máy	12	1	1	1	1	1	1	1	5	2
255	Máy điện phân thuốc	Máy	2	1	1	1	1	1	1	1	5	2
256	Máy điện từ trường điều trị	Máy	10	6	5	2	2	1	2	2	1	2
257	Máy điện trị liệu	Máy	2	2	1	2	2	1	2	2	1	2
258	Máy điện xung	Máy	13	4	13	15	15	1	4	30	10	5
259	Máy điều trị ánh sáng led	Máy	2	1	1						1	0

260	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	10	5	1						2	0
261	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	Máy	2	2	2	2			2	3	3	4
262	Máy điều trị nội nha	Máy	3	2	1	1				2	1	0
263	Máy điều trị oxy cao áp	Máy	5	5	1					0	2	0
264	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	10	5	1	1				1	2	0
265	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	14	2	2	10	2	1	2	3	3	2
266	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	10	2	2	2	2	2	2	2	2	2
267	Máy điều trị tần số cao	Máy	10	5	2						1	0
268	Máy điều trị tần số thấp	Máy	10	5	2						1	0
269	Máy điều trị tủy răng	Máy	1	1	1	1					1	1
270	Máy định danh vi khuẩn	Máy	1	1	1					1	1	0
271	Máy định lượng HbA1C	Máy	1	1	2	1	1	1	1	1	1	2
272	Máy định nhóm máu	Máy	1	1	2	1	1	1	2	1	1	2
273	Máy định vị chóp	Máy	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1
274	Máy đo áp lực nội sọ	Máy	1	1	1					1	1	0
275	Máy đo bụi điện tử hiện số	Máy		2	1					1	1	0
276	Máy đo bụi hô hấp	Máy		5	1	1	1		2	1	1	0
277	Máy đo bức xạ nhiệt	Máy		2	1					1	1	0
278	Máy đo công suất Thuỷ tinh thể tự động	Máy	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1
279	Máy đo cung lượng tim PiCCO	Máy		1	1						1	0
280	Máy đo cường độ ánh sáng	Máy		3	1	1	1		1		1	0

281	Máy đo chiều dài ống tủy	Máy	1		1	1	1		2	1	1	0
282	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1	2	4	2	4	1	2	2	2	1
283	Máy đo dung tích phổi	Máy	1		1	1				1	1	0
284	Máy đo độ bão hòa ôxy trong máu	Máy	1	8	3	8	3	6	10	5	30	5
285	Máy đo độ lác	Máy	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
286	Máy đo độ loãng xương các loại	Máy	1	1	2	4	3	1	2	1	2	1
287	Máy đo độ ồn	Máy			1	1	1		1	1	1	0
288	Máy đo đường huyết	Máy	10	15	10	10	5	10	4	15	15	10
289	Máy đo hơi khí độc điện tử hiện số đa chỉ tiêu	Máy	2		1						1	0
290	Máy đo huyết áp các loại	Máy	15	30	45	42	40	10	10	40	32	20
291	Máy đo khí máu	Máy	3	2	2	1	1	1	2	1	1	1
292	Máy đo khúc xạ	Máy	2	1	2	1	1	1	2	2	2	1
293	Máy đo lưu huyết não	Cái	1	1	2	1	1	1		1	1	1
294	Máy đo môi trường	Máy		2	1						1	0
295	Máy đo nồng độ cồn	Cái	1	4	4	1	1	1	2	2	2	2
296	Máy đo nhãn áp	Máy	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1
297	Máy đo nhiệt độ hồng ngoại các loại	Máy			1				2	20	20	0
298	Máy đo SPO2	Máy	50	10	20	50	50	30	10	50	30	10
299	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	2	1	2	1			2		1	0
300	Máy đo thân nhiệt cầm tay	Máy	20	20	24	8	9	30	10	20	10	10
301	Máy đo thị trường tự động	Máy	1	1	1				1		1	0

302	Máy đo thính lực các loại	Máy	1	2	1	1	1	1		1	1	1
303	Máy đo vi khí hậu	Máy	2	2	1						1	0
304	Máy đốt cổ tử cung các loại	Máy	2	2	2	4	2		2	2	2	2
305	Máy đốt điện	Máy	2	2	2	1	2			1	1	1
306	Máy đốt PLASMA	Máy	1	1	1	1			1	2	1	2
307	Máy Galvanic kích thích điện	Máy	1	1	1						1	0
308	Máy giảm đau sau mổ PCA	Máy	1	1	1	1					1	0
309	Máy giặt các loại	Máy	4	5	5	5	4	3	3	5	3	5
310	Máy hàn miệng túi	Máy	4	4	1	2	2		1		2	2
311	Máy hấp tiệt trùng	Máy	4	4	7	1	1		2	5	3	2
312	Máy holter điện tim	Máy	2	1	2	2	2	1	1	1	2	1
313	Máy holter huyết áp	Máy	1	1	2	2	2	1	1	2	2	1
314	Máy hút ẩm	Máy	5	10	15	20	20		10	15	16	10
315	Máy hút dịch các loại	Máy	17	25	28	20	20	10	18	20	16	10
316	Máy hút hóa chất bảo quản quả lọc thận	Máy		2	3	2			1	2	2	0
317	Máy hút khí màng phổi áp lực thấp	Máy		2	2	5	4			3	2	2
318	Máy hút thai	Máy			1	1		2		1	2	2
319	Máy huỷ bơm kim tiêm	Máy	2	10	1	2					2	2
320	Máy in phim các loại	Máy	2	2	2	4	2	2	3	4	2	1
321	Máy kéo giãn cột sống các loại	Máy	3	3	3	4	3		2	4	2	1
322	Máy kích thích thần kinh các loại	Máy	10	10	2	1	1	1	1	1	1	0

323	Máy khí dung các loại	Máy	15	15	20	10	15	5	18	10	15	10
324	Máy khoan xương các loại	Máy	1	2	2	2			2	2	2	2
325	Máy khuấy từ	Máy			2			1			1	0
326	Máy khử mùi, khử khuẩn không khí các loại	Máy		5	7	3		2	2	2	3	0
327	Máy là công nghiệp	Máy			1	1			1	1	2	1
328	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Máy	2	2	2	4	4	2	3	2	2	2
329	Máy laser các loại	Máy	10	3	5	2	3		2	4	4	2
330	Máy lắc	Máy	3	2	4	2	1	1	2	2	2	0
331	Máy lấy cao răng	Máy	6	5	3	2	1	1	2	2	2	1
332	Máy lấy số tự động	Máy	2	2	2	2	2	2	4	2	2	2
333	Máy li tâm	Máy	4	2	3	2	3	1	2	2	2	2
334	Máy lọc không khí	Máy	1	2	2	2			5	5	5	0
335	Máy mài răng giả	Máy	1	2	1	1				1	2	0
336	Máy nén khí	Máy			2	2	2	3	2	5	2	2
337	Máy nghiền mẫu ướt	Máy	1	1	1					1	2	0
338	Máy nhiệt trị liệu	Máy	5	5	1	1					2	0
339	Máy nhổ răng 8	Máy	1	2	1	1				2	1	0
340	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1	2	2	1			1	1	2	0
341	Máy pha chế môi trường nuôi cấy	Máy			1				1		1	0
342	Máy phát điện	Máy	2	2	1	2	1	2	2	2	2	2
343	Máy phát hiện nhanh hơi khí độc	Máy		2	1	1	1			1	1	0

344	Máy phát tia Plasma lạnh hô trợ điêu trị vêt thương	Máy	2	1	1	1	1		1	2	2	0
345	Máy phân tích da	Máy	1	1	1	1				1	1	0
346	Máy phân tích nước đi hiện trường	Máy	1	2	1	1	1		1	1	1	0
347	Máy phun hóa chất, khử khuẩn	Máy	10	20	15	15	5	8	8	10	3	0
348	Máy phun mù nóng	Máy			1						5	0
349	Máy phun ULV	Máy		5	1		5		2	1	2	3
350	Máy quét phim X quang	Máy	1	2	1	2				1	1	0
351	Máy rửa dạ dày	Máy	2	2	1	2		2	2	2	2	2
352	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Máy	1		1	1					2	0
353	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ	Máy	1	1	1	5	1	1	1	1	2	1
354	Máy rửa phim CT	Máy	1	1	1	1				1	2	1
355	Máy rửa quả lọc	Máy	2	20	1	3		1	2	2	2	2
356	Máy sắc thuốc	Máy	2	2	4	2	2	1	2	2	2	1
357	Máy sấy công nghiệp	Máy	3	3	4	1	1	1	3	4	2	2
358	Máy sấy tiêu bản	Máy	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1
359	Máy siêu âm đầu dò âm đạo	Máy	1	3	2	1			1	1	2	2
360	Máy siêu âm điều trị	Máy	1	4	5	1		2	4	4	2	4
361	Máy siêu âm mắt	Máy	1	2	2	1	1		1	1	1	0
362	Máy siêu âm trị liệu	Máy	4	2	3	4	4		1	2	2	0
363	Máy siêu âm xách tay	Máy	4	5	4					4	4	4
364	Máy sinh hiển vi khám bệnh	Máy	1	1	3	1	1	1	1	1	1	1

365	Máy sinh hiển vi khám mắt	Máy	2	2	4	1	1	1	2	1	1	1
366	Máy sinh hiển vi phẫu thuật	Máy	1	1	3	1	1	1	1	1	1	1
367	Máy sinh hiển vi phẫu thuật mắt	Máy	1	1	1	1	1				1	0
368	Máy sinh trắc nhãn cầu bằng quang học và siêu âm	Máy	1	1	2						1	0
369	Máy soi đốt cổ tử cung bằng laser	Máy	1	1	1	1	1	2	1	1	1	2
370	Máy soi tĩnh mạch	Máy	1	1	1			2		1	1	1
371	Máy sóng ngắn điều trị	Máy	8	2	2	1	2	2	2	4	4	2
372	Máy sốc điện	Máy	2	2	2	2	2	1	1	2	2	1
373	Máy tán sỏi laser	Máy	3	1	1	2	1	1	2	1	1	1
374	Máy tán thuốc đông y	Máy		2	1	1				1	1	0
375	Máy tạo oxy	Máy	5	10	10	20	8	15	5	20	17	5
376	Máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế (tủ sấy tiệt trùng)	Máy	1	5	1	1	2		2	2	2	0
377	Máy từ trường	Máy	2	1	4	1			1	1	1	0
378	Máy thái thuốc đông y	Máy	1	1	1	1				1	1	0
379	Máy tháo lồng ruột	Máy	1	1	2	2	2			1	2	0
380	Máy thuỷ liệu điều trị	Máy	5	5	1						2	0
381	Máy thử đường huyết	Máy	10	10	26	20			7	10	10	2
382	Máy thử HP hơi thở	Máy	1	1	1	2				2	10	0
383	Máy trị liệu bằng sóng siêu âm	Máy	1	1	1	1			4	3	1	0
384	Máy triệt lông	Máy	1	1	1	1				1	1	0
385	Máy vật lý trị liệu đa năng	Máy	10	5	1	2				1	2	1

386	Máy điện giải	Máy	4	2	2	2	2	2	3	2	2	2
387	Máy xét nghiệm huyết học	Máy	3	4	3	6	2	2	2	3	2	2
388	Máy xét nghiệm đông máu	Máy	2	3	2	2	2	1	2	2	2	2
389	Máy xét nghiệm HbA1C	Máy	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2
390	Máy xét nghiệm khí máu	Máy	1	2	4	1	1	1	1	1	1	1
391	Máy xét nghiệm máu lắng	Máy	1	1	2	2	2	1	1	1	1	1
392	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	4	4	3	3	4	2	3	3	2	2
393	Máy xét nghiệm PCR (đo tải lượng vi rút)	Máy	2	2	2	1			1	2	1	0
394	Máy xoa bóp	Máy	5	10	2	2	2	2	3	5	5	1
395	Máy xông hơi	Máy	5	2	1			30	1		5	0
396	Máy xử lý mô	Máy	1	1	1					0	1	0
397	Nạng tựa nách nhôm	Cái	2		1					2	2	0
398	Nồi cách dầu	Cái	2	2	1					0	2	0
399	Nồi cách thuỷ	Cái	2	2	1					0	2	0
400	Nồi đun Parafin	Cái	2	2	2	2	3	2	3	2	2	2
401	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	3	5	7	5	5	3	4	4	4	4
402	Optic soi niệu quản	Cái	2	1	1	2	1		2	2	2	0
403	Ổn áp lớn cho Labo (15KVA)	Cái	5	3	5	2			4	10	2	0
404	Pipet các loại	Cái	10	20	10	20	20	5	5	10	10	15
405	Ròng rọc tập phục hồi chức năng	Bộ	2	1	1	1				2	2	2
406	Tạ thẻ quấn 0,5kg	Cái	2	1	1	2				2	2	2
407	Tạ thẻ quấn 1kg	Cái	2	1	1	2				2	2	2

408	Tập bàn tay (xoăn)	Cái	2	1	1	2				2	2	2
409	Tủ an toàn sinh học	Cái	2	4	2	2	2	2	3	2	2	3
410	Tủ âm sâu	Cái	2	2	2	2	3		1	1	2	2
411	Tủ bảo quản tử thi	Cái	1	1	1	1			1	1	1	1
412	Tủ bảo quản vacxin, sinh phẩm	Cái	4	6	1	6	6	4	4	2	4	4
413	Tủ đầu giường	Cái	300	220	200	200	500	200	250	300	240	200
414	Tủ đựng dụng cụ	Cái	5	10	10	3	3	35	10	20	6	0
415	Tủ đựng đồ bệnh nhân	Cái	20	20	200				10	20	5	10
416	Tủ đựng hóa chất	Cái	2	5	5	2	2	2	4	5	2	0
417	Tủ đựng thuốc đông y	Cái	2	2	2	2		3		5	2	0
418	Tủ đựng thuốc y tế và dụng cụ	Cái	20	40	20	50		25	15	30	15	0
419	Tủ Inox treo dây nội soi tiêu hóa	Cái	2	2	1	2			1	2	2	0
420	Tủ làm ấm các loại	Cái	6	13	3	2	3	5	2	5	6	2
421	Tủ làm đông băng bình tích lạnh	Cái	1		1	1		2	2	1	1	0
422	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Cái	2	24	6	2	2	11	3	2	2	2
423	Tủ mát bảo quản (bảo quản thuốc, hóa chất, sinh phẩm, quả lọc thận nhân tạo...)	Cái	6	8	4	19	16		11	10	5	2
424	Tủ nuôi cấy các loại	Cái	1	4	2	1	2	1	1	1	2	1
425	Tủ sấy	Cái	14	14	8	15	10	2	18	15	10	0
426	Tủ sấy quần áo công nghiệp	Cái	1	3	1		2			3	1	2
427	Tủ vaccine chuyên dụng	Cái	2	5	10	10	5	2	4	4	4	4

428	Túi tử thi	Cái	5	5	5	10	5	5	20	10	10	10
429	Thang nắc tập khớp vai	Cái	2	5	2	2	2	2	2	2	2	2
430	Thang tường phục hồi chức năng	Cái	1	2	1	2	2	1	1	2	2	2
431	Thanh song song tập đi	Cái	1	2	2	2	2	1	1	2	2	1
432	Thiết bị đo lực kéo toàn thân	Cái	1	2	1	2	1			2	2	0
433	Thiết bị khoan, cưa xương điện	Cái	1	1	2	2	2		2	2	2	2
434	Thiết bị mài lắp kính	Bộ	2	1	1	1	2	1	1	2	1	1
435	Thiết bị pha chế môi trường nuôi cấy	Cái	1		2	1	2		1	1	1	0
436	Xe cáng vận chuyển bệnh nhân	Cái	20	20	10	10	15	5	12	20	10	10
437	Xe đạp phục hồi chức năng các loại	Cái	8	5	6	5	2	2	2	5	5	2
438	Xe đẩy bình Oxy	Cái	10	10	10	5		6	6	15	4	10
439	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái	5	10	10	50	4	30	4	30	5	10
440	Xe đẩy đồ vải	Cái	5	10	5	10	10	15	4	15	3	5
441	Xe lăn	Cái	10	10	10	10	5	30	14	15	20	5
442	Xe tiêm	Cái	30	20	10	30	30	20	30	5	20	15
443	Máy laser nội mạch	Máy	4	2	5	1	1	1	1	2	3	2
444	Máy đo độ đục chuẩn	Máy	1		1						1	
445	Máy trộn lắc voltex	Máy	1		2						1	
446	Hệ thống gellcard	Hệ thống	1		1						1	
447	Máy hun khói	Máy	1		1						1	

448	Tủ ấm co2	Cái	1	1	3						1	
449	Bộ vam tháo đinh nội tủy	Bộ	1		1	2			2		1	
450	Bộ xét nghiệm HIV	Bộ	1	2	4	1				2	1	
451	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	30	5	5	30	5	5	10	20	30	5
452	Tủ lưu mẫu bệnh phẩm	Cái	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
453	Tủ lưu mẫu (trữ máu)	Cái	1	2	2	1	1	1	1	3	1	2
454	Bộ dụng cụ mổ phaco	Bộ		1	5	1				1	1	
455	Máy mổ phaco	Máy		1	2	1				1	1	
456	Máy hấp nhiệt độ thấp Plasma	Máy	1	1	1	1	1			1	1	
457	Bàn xoay tập cột sống thắt lưng	Cái	1	1	1	1				1	1	1
458	Bàn xoay tập khớp vai	Cái	1	1	1	1				1	1	
459	Máy đi bộ	Máy	1	2	1	1			2	2	1	
460	Máy xông thuốc	Máy	3	5	2	3				2	4	
461	Thanh song song tập đi	Cái	2	2	1	2				2	4	
462	Ghế tập phục hồi chức năng tay, chân	Cái	2	10	1	2				2	2	
463	Máy mài lắp kính bán tự động	Máy	2	**1**								
464	Máy mài lắp kính tự động	Máy	2	1								
465	Máy mài tròng kính thủ công	Máy	2	1								
466	Máy đánh bóng cạnh kính	Máy	2	1								
467	Máy định tâm	Máy	2	1								
468	Máy chấm tâm	Máy	2	1								
469	Máy đo khoảng cách đồng tử	Máy	2	1								
470	Thước Parent	Cái	2	1								

471	Kính Volk	Cái	2	1								
472	Kính Volk 3 mặt gương	Cái	2	1								
473	Hộp thử kính	Hộp	2	1								
474	Khoan dưỡng	Cái	2	1								
475	Máy xẻ cước	Máy	2	1								
476	Máy cắt đốt plasma	Máy	1	1								
477	Máy siêu âm chuyên sản phụ khoa	Cái	1									
478	Nhóm thiết bị xử lý vật liệu và Phục hình cơ năng											
479	Máy trộn thạch cao chân không	Cái	1									
480	Thiết bị trùng hợp nhựa nền hàm (Nồi luộc nhựa / ép nhựa)	Cái	1									
481	Máy xét nghiệm tế bào công nghệ màng lọc	Cái									1	
482	Lò nung sáp và khuôn đúc nha khoa	Cái	1									
483	Máy đúc kim loại bằng sóng cao tần	Bộ	1									
484	Máy thổi cát nha khoa	Cái	1									
485	Lò nướng sứ nha khoa (có bơm chân không)	Bộ	1									
486	Bộ máy mài trục khuỷu Labo (Micromotor)	Bộ	1									
487	Nhóm thiết bị phụ trợ hạ tầng (Bắt buộc để vận hành hệ thống)											
488	Máy nén khí nha khoa (Loại không dầu)	Cái	1									
489	Hệ thống hút bụi Labo (Trung tâm / Tại bàn)	Hệ thống	1									
490	Máy chụp đáy mắt màu	Máy		1	2							
491	Máy đo nhãn áp và bề dầy giác mạc	Máy		1	2							
492	Máy xét nghiệm khí máu điện giải	Máy	2		2							
493	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1		2							
494	Kính hiển vi phẫu thuật	Máy			2							
495	Máy siêu âm mắt (AB)	Máy	1		2							
496	Màn hình tăng sáng C-arm	Máy			2							
497	Bộ dụng cụ cấy chỉ	Bộ	5		5	5						
498	Máy cắt bột thủy tinh	Cái				1						

499	Bộ nẹp vít (tay cầm, đầu kết nối bắt vít)	Bộ				1						
500	Kìm cắt nẹp (LX 103)	Cái				1						
501	Máy mài micromotrstrong	Cái				1						
502	Cung thép tegeered	Cái				1						
503	Bình khí Co2	Bình	5		5	5					2	
504	Xe chụp X quang lưu động	Cái	1				1					
505	Optic Nội soi tai mũi họng (các số)	Cái	2						10	2	10	
506	Máy cưa bột y tế	Cái	1						2			
507	Xe tiêm thông minh	Cái	20						20		10	
508	Hệ thống xông hơi	Hệ thống	2							2	2	
509	Máy cắt hoại tử bỏng(máy cắt lọc vết thương)	Cái								1	1	
510	Máy cắt lạnh	Cái								1	1	
512	Máy giác hút chân không	Cái								1	5	
513	Máy rửa ống nội soi mềm tự động	Cái								1	1	
514	Bộ đặt nội khí quản kèm camera	Bộ								2	1	
515	Máy vỗ rung lồng ngực	Cái								2	2	
516	Máy đốt suy tĩnh mạch laser	Cái								1	1	
517	Máy thở CPAP trẻ em	Cái	2							2	2	
518	Máy thở HFNC	Cái								2	2	
519	Máy khí nén + Đầu xì	Máy								2	2	
520	Máy khí nén oxy	Máy	2							2	2	
521	Khay tráng	Cái									5	
522	Cân bệnh nhân	Cái									1	
523	Máy theo dõi bệnh nhân (Monitor)	Cái									5	
524	Máy đóng gói dụng cụ y tế	máy	1		2							

525	Hệ thống máy Real-time PCR tự động	Hệ thống	1		1							
526	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Máy					1					
527	Đèn chiếu vàng da 2 mặt	Cái		1			2			1		
528	Giường sưởi	Cái		1			2			1		1
529	Bóp bóng	Cái					10					
530	Máy đo nồng độ oxy trong máu	máy		1			5			1		2
531	Máy trợ thở áp lực dương liên tục - CPAP	Máy		5			2			1		1
532	Giường sưởi kết hợp đèn chiếu vàng da	Cái					2					1
533	Máy siêu âm xuyên sọ	Máy					1					
	Tổng		**3.025**	**2.726**	**2.987**	**2.846**	**2.861**	**1.838**	**2.423**	**3.035**	**3.078**	**2.045**